

# LẠC BANG VĂN LOẠI

## QUYỂN 2

### I. Tự và Bạt (gồm ba mươi hai bài).

1. Bài tựa bằng thơ về Tam-muội niệm Phật của Pháp sư Viên Ngộ Tuệ Viễn.
2. Bài tựa Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh Sớ của Thiên sư Trí Giả.
3. Bài tựa A-di-đà kinh Thông Tán Sớ của Từ Pháp sư Ân Khuy Cơ.
4. Bài tựa A-di-đà kinh Sớ của Pháp sư Lô Sơn Trí Viên
5. Bài tựa A-di-đà kinh Tân Sớ của Pháp sư Tịnh Giác Nhân Nhạc.
6. Bài tựa Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh của Thiên sư Từ Giác Tông Tránh.
7. Bài tựa A-di-đà kinh Khuyến Trì của Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức.
8. Bài tựa vãng sinh Tây phương lược truyện của Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức.
9. Bài tựa vãng sinh Tịnh độ Sám Nguyện Nghi của Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức.
10. Bài tựa vãng sinh Quyết Nghi Hạnh Nguyện Nhị Môn của Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức.
11. Lời tựa Tịnh độ Vãng Sinh Truyện của Thiên sư Phi Sơn Giới Châu.
12. Lời tựa niệm Phật Tám Muội Bảo Vương Luận của Pháp sư Thảo Đường Phi Tích.
13. Lời tựa Hoa Nghiêm Tam-muội niệm Phật Vô Tận Đẳng của Pháp sư Viên Trường Nghĩa Hòa.
14. Lời bạt Vô Tận Đẳng của Tham Chánh Phạm Thành Đại.
15. Lời tựa tịnh Chúng Lễ Sám Nghi của Luật Sư Đạo Trí Nguyên Chiếu.

16. Lời bạt kinh Quán Cửu Phẩm Đồ Hậu của Luật Sư Đạo Trí Nguyên Chiếu.
17. Lời tựa Tịnh độ Nghi Luận Thập của Đề Hình Dương Kiệt.
18. Lời bạt Tịnh độ Nghi Luận Thập của Thị Chế Trần Quán.
19. Lời tựa trực Chỉ Tịnh độ Quyết Nghi Tập của Đề Hình Dương Kiệt.
20. Lời tựa Long Thơ Tịnh độ Văn của Trạng Nguyên Trương Hiếu Tường.
21. Lời bạt Long Thơ Tịnh độ Văn Bạt của Thiên sư Đại Tuệ Tông Cảo.
22. Lời tựa Tịnh độ Bảo Châu Tập của Thị Lang Vương Cổ.
23. Lời bạt Tứ Thập Bát Nguyên Hậu của Pháp sư Tuệ Giác Tề Ngọc.
24. Lời tựa Tịnh độ Cảnh Sách của Pháp sư Ngô Hưng Nguyên Dĩnh.
25. Lời tựa Tịnh độ Tín Lục của Vô Công Tẩu Vương Điền.
26. Lời bạt tu Hành Tịnh độ Pháp Môn của Thị Lang Mạc Trọng Khuê.
27. Lời bạt Minh Sư Thắng Địa Luận Bạt của Cư sĩ Độc Tinh Lâm Cao.
28. Lời tựa Bảo Thành Di Ký Lục của Thị Chế Trần Quán.
29. Lời tựa Viên Pháp Sư Trai Kỳ Lễ Văn của Chánh Ngôn Trâm Duệ.
30. Lời tựa Xưng Tán Tịnh độ Hải chúng Thi của Phủ Phán Phương.
31. Lời tựa Tây Quy Liên xã của Pháp Sư Nguyệt Đường Tuệ Tuân.
32. Lời tựa in Vãng Sinh Hạnh Nguyên Lược Truyện của Cư Sĩ Khải Am Ngô Khắc Kỷ.

## II. Về văn có mười ba bài

1. Lô sơn Bạch Liên xã Thệ Văn của Dật Sĩ Lưu Di Dân đời Tấn.
2. Đông Hải Nhã của Liễu Tử Hậu thuộc bộ Lễ đời Đường.
3. Lời bạt Đông Hải Nhã của Văn Trung Công Tô Thức.
4. Lời bạt Đông Hải Nhã của Thiên sư Quất Châu Bảo Đàm.
5. Điều Võ Thị Ngự Họa Phật Văn của Văn công Hàn Dũ đời Đường.

6. Kết Xã Pháp tập của Tăng Lục Thông Tuệ Tán Ninh.
7. Liên Hoa Thắng Hội Lục Văn của Thiền sư Tuệ Giác Tông Trách.
8. Niệm Phật Phòng Thoái Phương Tiện của Thiền sư Tuệ Giác Tông Trách.
9. Văn Niệm Phật Hồi Hương Phát Nguyện của Thiền sư Tuệ Giác Tông Trách.
10. Văn Niệm Phật Sám Hối Phát Nguyện của Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức.
11. Văn Kết Liên xã Phổ Khuyến của Tổng Quản Trương Luân.
12. Văn Tây Tư Xã Đồng Thệ của Chứng Thông Pháp sư Sư Hữu.
13. Văn Vãng sinh Tịnh độ Thập Nguyện của Pháp sư Đồng Giang Trạch Anh.

### III. Về Tán (gồm 17 bài).

1. Kim Ngân Nhi Họa Tịnh độ Biến Tướng Tán của Hàn Lâm Lý Bạch, đời Đường.
2. Tú Tây phương Tịnh độ Tranh tán của Thị Lang Bạch Cư Dị đời Đường.
3. Tú A-di-đà Phật Tán của Thị Lang Bạch Cư Dị đời Đường.
4. Tây phương Tịnh độ Tán của Pháp sư Lô Sơn Trí Viên.
5. Vô lượng Thọ Phật Tán của Luật sư Đại Trí Nguyên Chiếu.
6. Họa A-di-đà Tượng Tán của Văn Trung Công Tô Thức.
7. Lý Bá Thời Họa Di-đà Tán của Thiền sư Tịch Âm Tuệ Hồng.
8. An lạc quốc tám tam thập chương của Đề Hình Dương Kiệt.
9. Thiện Đạo Di-đà Đạo Tràng Tán của Đề Hình Dương Kiệt.
10. Bạch Liên Hàm Giáo Chủ Chân Tán của Đề Hình Dương Kiệt.
11. Hiệu Thiên Nguyệt Tác Viễn Công Vịnh của Thái Sử Huỳnh Đình Kiên.
12. Viễn Pháp Sư Tán của Cấp Sự Trình Câu.
13. Lưu Di Dân Tán của Cấp Sự Trình Câu.
14. Đào Tinh Tiết Tán của Cấp Sự Trình Câu.
15. Tạ Khang Lạc Tán của Cấp Sự Trình Câu.
16. Lục Đạo Sĩ Tán của Cấp Sự Trình Câu.
17. Lâm Hạnh Tự Tiến của Pháp Sư Tra Am Tuệ Viễn.

#### IV. Tựa và Bạt (gồm ba mươi hai bài).

##### 1. Bài tựa tam muội niệm Phật thi:

Pháp sư Lô sơn Tuệ Viễn.

Bài tựa nói: Tam-muội niệm Phật là gì? Nghĩa là tư tưởng hoàn toàn vắng lặng. Tư chuyên nhất thì chí không tạp nhiễm. Tưởng vắng lặng thì khí hư mà thần sáng, khí hư thì trí tuệ chiếu soi, Thần sáng thì không pháp nào mà không thấu triệt sâu xa. Hai nghĩa này là sự phù hợp huyền diệu một cách tự nhiên, hội lại thành một dụng. Cho nên sự tinh chuyên ngày đêm nhàn du khắp trong thiên hạ mà cảm vật thông linh, chế ngự được tâm chánh đạo, nhất cử nhất động thể nhập vào lý nhiệm mầu. Ở đây nếu tu đến chỗ ngưng thần, chứa nhóm để đổi tánh thì cũng giống như thế. Hướng chi quên hết sự vật, đạt sâu đến chỗ chí cực, trí rơi vào trong vũ trụ mà thâm qua lại các phương?

Xin nói lại từ đầu, Bồ-tát mới chứng đạo vị, thấu triệt lý huyền môn, thể tịch vô vi mà không chỗ nào không đến. Và đạt đến chỗ thần biến thì khiến cho điều chỉnh lại các pháp thường độ. Lớn nhỏ đều trái nhau, tam quang xoay lại cảnh để cùng tỏ chiếu, trời đất lo gì không thể hội.

Lại các Tam-muội, tên gọi thì rất nhiều; nhưng công cao dễ tiến thì chỉ có niệm Phật là trên hết. Đạt đến chỗ huyền diệu cực vắng lặng, thần thể đều hợp biến, ứng với mọi phương hướng. Cho nên nay nhập vào định này, phải quên hết trí, tức là dùng sở duyên mà thành sự soi sáng. Đã được soi sáng thì bên trong chiếu soi xuyên suốt sắc của chúng sinh, tai mắt chẳng thể thấy nghe hành trì. chỗ thấy ấy sâu xa, thể cảnh vắng tịch, thì tướng giác ngộ sâu xa rõ ràng tự nhiên. Quán sát chỗ nghi vấn huyền âm, tâm nghe thì trần lụy đều tiêu hết, nghi tình đều dung hóa tỏ sáng. Nếu chẳng phải là bậc chí diệu ở trong trời đất, thì ai có thể đạt đến chỗ này?

Xét theo đây, một khi cảm nhận được, bèn phát ra lý sâu tu tập lâu dài, ra khỏi sự hôn mê trần tục. Nếu làm mất đi sở duyên của các định, thì không thể gọi là hơn kém, điều này có sự nhận biết.

Cho nên phụng trì thành ý của các bậc hiền, đều là đạo lý khéo hợp, cảm được sự thay đổi suy tàn của ngày tháng, sợ không báo đáp được. Cho nên trước pháp đường sám hối tự tâm, y áo ngay ngắn thanh tịnh hướng về, đêm quên cả ngủ nghỉ, trọn ngày cần mẫn siêng năng, dụng công chú mục, chí thông ba thừa, cứu giúp chúng sinh đến bờ giác, đồng trụ trong chín cõi. Mong đưa người vượt ra bể khổ, cứu vớt sinh linh. Phụ dẫn ra đây để cảnh tỉnh người sau, viết ra mấy lời này, đâu phải chỉ là văn thơ suông mà thôi?

## **2. Bài tựa quán Vô Lượng Thọ Phật kinh số:**

Thiên sư Trí Giả.

Nước vui và cõi khổ, vàng báu và đất bùn, địa ngục và ao hoa, quỳnh thọ và gai góc, đều do tâm phân ra có cấu tịnh, nên thấy sự lên xuống ở hai cõi. Mở ra sự thiện ác, nên thấy có sự thô diệu ở hai nơi. Cũng như hình ngay thì bóng thẳng, nguồn đục thì dòng đen tối. Cho nên biết muốn sinh về cõi Cực lạc, thì phải tu mười sáu pháp quán. Nguyên thấy Đức Thế Tôn Di-đà, phải hành trì ba nghiệp thanh tịnh. Nhưng việc hóa nhân phải dần dần, giáo hóa phải nhờ duyên mới có, như A-xà-thế giết vua soán nghịch, hoàng hậu Vi-đề ai bi cầu thỉnh, Đại Thánh rủ lòng Từ, tùy cơ nói pháp. Tuy rộng khai thị nhiều cõi báu, mà tông quy về An dưỡng, khiến cho chúng sinh có duyên trong thời mật pháp vâng theo diệu quán này. Mặt trời sắp lặn như chiếc trống treo, dùng đó mà suy tưởng. Nước lớn kết thành băng, thật là biểu hiện cho mặt đất lưu ly. Gió thổi cây báu, cùng nhạc trời đồng thổi lên. Sóng động ao báu, đem khế kinh mà hợp âm hưởng, quán nhục kế mà chiêm ngưỡng, nhớ nghĩ lông trắng để thấy Đức Như Lai. Đến ngày qua đời, bước lên đài ngọc được vãng sinh. Văn thành thì ấn hoại, ngổi sen vàng mà hóa sinh, nường ba bậc mà được thoát ra ba cõi chiều ngang, vượt khỏi năm khổ, đúng gọi là vi hành diệu quán, thật là yếu thuật của chí đạo.

Kinh này lấy tâm quán làm tông, lấy thật tướng làm thể, nói Phật thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật là thắng cảnh sở quán, nêu chánh báo để gồm thâm y quả, nói hóa chủ để gồm thâm đồ chúng.

Quán tuy có mười sáu pháp, mà lời của Phật đều trùm khắp, Cho nên nói Phật thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh.

Kinh là huấn pháp huấn thường, do miệng vàng của bậc Thánh nói ra.

## **3. Bài tựa A Di Đà kinh thông tán số:**

Từ Ân Pháp Sư - Khuy Cơ.

Lý bật hết các giải thích, há ba thừa có thể nhiếp. Trí đầy đủ cả muôn đức chẳng phải Thập địa dùng năng quán. Rải mây từ che chở cả bốn loài. Mưa pháp tưới nhuần để cứu vớt chúng sinh trong chín cõi. Do đó Bồ-tát giáng thân từ cung trời Đâu-suất, dẫn sinh vào nước Xá-vệ. Chán cảnh đục lạc ở cung vua, đạt được chân thường dưới cội Giác.

Bởi chúng sinh nghiệp hoặc, bè đảng Ma tăng mạnh; vượt biển khổ, tránh ba đường, chìm mất thuyền từ mà nuốt cả muôn điều lành.

Cho nên, Phật giảng cao lưới pháp, chỉ thẳng về cõi tịnh, đó là huyền môn nhập Thánh, siêu xuất huyền diệu. mười lớp Tịnh độ, y cứ theo địa vị thì có khác nhau, chín phẩm đài sen, do căn khí khác hợp mà lần lượt bước lên. Thật vĩ đại thay!

*Phật là bậc đã giác ngộ viên mãn.*

*Nói là tâm từ nói pháp.*

*A-di-đà nghĩa là Vô Lượng Thọ.*

*Kinh là thường pháp nhiếp quán.*

Thường thì trăm vua không dễ làm, pháp thì ngàn đời đồng noi theo nhiếp thì bao gồm cả ngôn từ, quán thì thông suốt lý mẫu.

Cho nên nói: “Phật thuyết A-di-đà kinh”.

#### **4. Bài tựa A Di Đà kinh số:**

Pháp sư Lô Sơn Trí Viên

Tâm tánh là thể, sáng suốt ư? Vắng lặng ư? Chỉ có một mà thôi. Không có phàm Thánh, không có y chánh, không có dài ngắn, không có tịnh uế.

Còn như sự cảm vật là do duyên mà biến hiện, là sáu phàm, là ba Thánh, là y chánh. Y chánh đã tạo thì tuổi thọ có dài ngắn, cõi nước có tịnh uế.

Đức Phật là bậc Đại Thánh trong loài người, đã đạt đến chỗ minh tĩnh như một, là mượn đạo ở tâm từ, gá nương ở tâm bi, là muốn cứu vớt quần mê giúp cho trở lại với chân tướng của mình. Thế là ở trong chỗ vô thân mà thị hiện thân, không cõi nước mà thị hiện cõi nước. Tuổi thọ vô lượng, cõi nước thanh tịnh an vui, thật đáng cầu sinh. Trái lại, cõi này thì tuổi thọ ngắn ngủi, cõi nước đáng chán, không nên ở mãi. Đã có sự ưa chán, thì dần dần khuyến hóa sách tấn hành trì.

Cho nên, Đức Thích-ca Mâu-ni thị hiện tuổi thọ có hạn lượng mà giữ lấy cõi uế. Chẳng phải muốn cho chúng sinh nhàm chán hay sao? Di-đà thị hiện ra tuổi thọ vô lượng, giữ lấy cõi Tịnh, chẳng phải muốn cho chúng sinh cầu vui hay sao? Do đây là chiết phục, từ kia mà nhiếp nhập, khiến cho quay về bốn tâm mà tỏ được tánh. Cho nên kinh Tịnh Danh nói: “Tùy theo chúng sinh được điều phục, mà giữ lấy cõi Phật.” Dù lều báu đất vàng làm cho vui mắt, nhưng không bị sắc làm cho mê hoặc, thì có thể đạt đến chỗ duy tâm vô cảnh. Tuy tiếng chim, gió cây có làm cho êm tai nhưng không bị âm thanh chế ngự, nhờ đó mới có thể nhớ nghĩ về Tam bảo. Được như thế thì thể minh tịnh rõ ràng như chỉ tay trong lòng bàn tay.

Trong kinh nói: “Chúng sinh sinh về đó, đều là bậc A-bệ-bạt trí.”

Cao cả thay! Sự khéo léo của bậc Thánh là như thế, cho nên trong các kinh luận đều tán dương về cõi Tịnh độ, đều là có yếu chỉ. Vậy kinh Phật Thuyết A-di-đà nghĩa là thiên tán ư?

Tôi thì thích từ đơn giản mà lý rõ ràng, văn dón gọn mà sự đầy đủ. Đủ lấy đó để dẫn dụ cho kẻ ngu mê trí cạn. Y cứ theo Tông môn ngài của Long Thọ, chuẩn theo thuyết của ngài Trí Giả, y theo kinh mà biện lý, lấy đó làm nghĩa sở. Nếu nghiên cứu một cách sâu xa thì chúng ta hầu như dám hỗ trợ cho chân phong? Vì muốn lợi ích cho người sau.

### **5. Bài tựa A Di Đà kinh tân sớ:**

Tịnh Giác Pháp Sư-Nhân Nhạc.

Hoặc cho là hư không, không có bờ bến, thế giới là vô lượng, trong đó có phàm có Thánh, có tịnh có uế, vì sao lại như thế?

Đáp: Do vọng niệm mà như thế. Chân thì không như thế. Chư Phật chứng chân, thế giới hư không tan hết. Còn nói về việc ứng hóa thân và cõi nước, cũng tùy vọng niệm chúng sinh mà cảm ra, vì muốn cho chúng sinh bỏ phàm thành Thánh, xả uế về tịnh, sau đó dần dần được chứng quả giống như các Đức Phật vậy.

Ôi! Vọng tưởng của chúng sinh sâu dày, cho nên Đức Phật Thích-ca khởi lên tâm từ bi vô duyên, xuất hiện ở thế giới Kham nhẫn này, dùng biết bao nhiêu phương tiện, khai thị các pháp môn như năm thời thiết giáo, ba thừa thọ đạo. Tuy là đốn tiệm khác nhau nhưng đều quy về lý, lại có những vị Phật chưa độ mình mà đã độ tha ở cõi Phật khác thì gọi là Bồ xứ như Từ Thị Di-lặc, có Phật Di-đà ở Cực lạc, cho đến các cõi Phật thanh tịnh ở mười phương bày ra như ảnh tượng, trong gương, dẫn dắt như cầu bến, tùy theo sở ứng mà làm lợi ích chúng sinh. Nhưng bồ xứ tuy gần, mười phương thì xa, các kinh Đại thừa đều xưng tán cõi Cực lạc là trên hết, Di-đà là cao quý. Y-chánh đã khác mà tuổi thọ cũng dài lâu, chúng sinh tín niệm và nguyện sinh về cũng nhiều, lưu lại dấu tích thần hóa, sáng lập từ nơi chúng sinh.

**Phật dạy:** “Đời vị lai khi chánh pháp diệt, chỉ còn lại kinh Vô Lượng Thọ ở đời thêm một trăm năm.”

Ngài Thiên Thai nói: “Nên biết là Đức Phật Di-đà, đối với cõi đời có năm thứ trước ác rất có nhân duyên.”

Bộ kinh này, đầu tiên do Pháp sư Từ Ân có giải thích, lại bản có sớ, cũng ghi tên ngài Khuy Cơ. Tương truyền rằng: đây là do một vị

tăng Vô Danh mượn để thực hành, so với ý chỉ của văn thì đại thể là đồng mà chi tiết thì khác. Đến Lô Sơn Trung Dung tử chương cú về sau lại hiển xuất ra lưu truyền hưng thịnh ở đời. Do đó nên từ ngữ thì giản dị mà nghĩa tóm lược, dùng lời phụ huấn giống như chưa nói hết nghĩa ở nơi phương đẳng! Do phương hướng chưa rõ ràng nên tôi tham giáo các vị trí giả. Lại vì tuổi cao nên muốn lấy pháp yếu một nhà cùng các thuyết Tịnh độ để nói lại văn này. Vì sợ nhiều người ganh ghét, nên chưa được như ý muốn. Khi tuổi cao sức yếu bèn lui về quê cũ, lại nhớ đến sự báo ân ngọc tuyến, lưu ở khuê phong nghĩ việc báo hiếu, tháng bảy hiến cúng Vu lan bôn chỉ giữ sự thanh nhàn mà dứt hết cấu nhiễm. Khi sách đã viết xong, chia làm thượng hạ, viết lời tân số mục, để phân biệt với cựu chương. Lời nói không văn, tôi đâu dám sánh với người trước, hoặc nói lý càng thêm thô thiển, cũng có chỗ không bằng.

### **6. Bài tựa quán Vô Lượng Thọ Phật kinh:**

Thiền sư Từ Giác, Tông Gi.

Biển Chánh biến tri từ tâm tưởng sinh ra, thế giới các Đức Phật tùy tâm Tịnh độ. Thế nhưng Phật Di-đà là bậc chí Thánh, không cách xa hạ phạm, Cực lạc tuy xa, cũng đâu lìa cõi này! Cho nên, niệm Phật thì được thấy Phật. Cầu sinh thì liền được vãng sinh.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ là dùng tâm pháp giới mà chiếu cảnh thật tướng, dùng ba thứ tịnh nghiệp mà nói rõ pháp hạnh chánh nhân, dùng mười sáu diệu quán làm phương tiện tịch chiếu. Pháp thân và hóa thân đều tùy lượng; y báo, chánh báo cùng quán. Cho nên hoàng hậu Vi-đề-hy thoát nhiên đại ngộ, thọ ký được vãng sinh. Đức Thế Tôn đích thân khuyến thọ trì, nói rộng lời này.

Kinh truyền ở cõi này, ít có người lưu thông, không có đầy đủ căn cơ, thì ai nêu bày pháp thí? Các vị Tỳ-kheo như Quỳnh An ở Thường sơn... vì thương xót chúng sinh trong cuộc sống hằng ngày không ra khỏi trần lao, khen ngợi sự vô biên của diệu cảnh, nguyện làm vị hướng đạo, đồng tâm in ấn chạm khắc, rộng khắp thọ trì. Nếu chẳng phải là những vị đồng tu một pháp môn với ngài Thế chí cũng là cựu xả của ngài Tuệ Viễn. Nay tạm ghi ra lời tựa dẫn, phổ cáo những điều chưa nghe.

### **7. Bài tựa A Di Đà kinh khuyến trì:**

Từ Vân Sâm Chủ Tuân Thức.

Kinh này văn cú tuy đơn giản, nhưng ý không khác với đại bản, các bậc thượng Thánh vì phó duyên nên rộng lược có ít nhiều sai khác.



Y chánh, chủ bạn ở cõi này đều có đủ, phương quy nguyện hành thì có nói thêm. Từ giản đơn mà nghĩa thì rộng, phúng tụng dễ mà công lực thì nhiều, thật là một điều tốt đẹp ở cõi này. Đầu tiên thì rộng khen ngợi các pháp y báo chánh báo, dẫn đến sự ưa thích mong cầu. Kế đến thì sáu phương đều dẫn lời chư Phật, khuyên sinh lòng tín. Sau cùng thì nêu ra việc khó dễ, khiến cho người nghe biết quy hướng.

1. Rộng khen ngợi y chánh, có hai phần:

a. Khen ngợi.

b. Khuyên tu nguyện hành:

Từ “Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất...” trở xuống... là lập đối tượng được khen.

Từ “Nước kia vì sao tên là Cực lạc...” trở xuống... trước khen ngợi quả y, tức là lưới châu che khắp trời, quỳnh lâm đầy mặt đất. Nước trong ao có tám công đức, sen phát ra ánh sáng bốn màu nhạc trời tấu đủ sáu thời, hoa rải khắp hằng hà sa ức cõi nước. Các loài chim giăng nói đạo phẩm, gió thổi vào cây truyền thụ pháp âm.

Từ “Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào...” trở xuống... là khen ngợi về chánh báo, trước khen ngợi hóa chủ, có tám vạn tướng tốt, ánh sáng trùm khắp. Công đức dụ cho cát, nói tuổi thọ là tổng quát, thành Phật đã mười kiếp, giản lược qua chưa giải thích hết nghi. Lại từ Xá-lợi-phất trở xuống, là lời khen ngợi quyến thuộc. Chúng Thanh văn tuy đông, nhưng đều đã phát tâm rộng lớn. Bồ-tát thì nhiều cũng đều đã Nhất sinh bổ xứ. Khi vãng sinh về đó đều quy về Định tụ, quy hướng về tức đã dự vào hàng bất thoái.

Kế đến từ “Chúng sinh nghe...” trở xuống... là khuyên tu nguyện hành, trước tiên phải lập nguyện.

Không thể với chút ít gốc lành trở xuống... là nói sự tu hành, “một ngày”... chính là chỗ dụng tâm dày mỏng, không dựa vào thời gian lâu mau, nên vâng theo nhất tâm bất loạn.

Từ “Khi người ấy sắp qua đời...” trở xuống... là nói về đắc quả.

Từ “Ta thấy có lợi ích ấy” là tổng kết khuyến khích.

Kế đến là từ “Như ta ngày nay...” trở xuống sáu phương đều dẫn đồng, khuyến hóa chúng sinh tín niệm, trước là dẫn đồng. Kế đến là “ý ông” trở xuống, là lời khuyến tín, cũng là khuyến trì.

Từ “Như ta ngày nay...” trở xuống lần thứ ba là nêu khó dễ so sánh với dễ ở cõi. Đời có năm thứ ác trước đặc đạo thật khó, ở Tịnh độ tu hành thì dễ. Dễ như văn mà khuyến thỉnh, trước chia ra từng chương đoạn, sau mới là văn tụng. Đây là khởi tận chúng hữu luân, công đức

không lường uống.

Hoặc như sáng yên tối lặng, người xem nghe đều thấy rõ đầu mối, miệng tụng tâm an, tinh thần sáng tỏ ở nơi u cực, tịnh cảnh chẳng mê. Lưỡi rộng dài khuyên người tu trì, há không như thế sao?

### **8. Bài tựa vãng sanh tây phương lược truyện:**

Chỉ ở cõi Tây phương Tịnh độ, lưới báo quỳnh lâm, vượt xa ngọc hào ở các phương khác, tốt đẹp hơn ngàn lần ở nơi trần sa thế giới. Các Đức Phật đồng khen ngợi, các bậc hiền đều tôn trọng, ngài Mạn Thù nguyện sinh về nước kia, ngài Thiên Thân, Di-lặc, đều thệ vãng sinh. Các vị Thánh hiền còn như thế, huống chi hàng phàm tình?

Còn như người định nghiệp tán nhân, ít thiện nhiều phước, cất đức năm đường mà cầu vãng sinh, chín phẩm cao thẳng, thẳng đến quả Phật, không còn lui sụt.

Cho nên Phật kia có bốn nguyện rằng: “Nếu ta thành Phật, chúng sinh mười phương đều dốc lòng tin ưa, muốn sinh về nước ta, dù chỉ mười niệm, nếu không được sinh về thì ta không thành Chánh giác, chỉ trừ kẻ phạm năm tội nghịch và hủy báng chánh pháp.”

Nay ta đã may mắn không phạm năm tội nghịch, không hủy báng Đại thừa, chẳng lẽ nguyện cầu mà không được toại chí hay sao?

Huống chi trong mười sáu pháp quán, nói trong hạ phẩm hạ sinh, có đủ bốn tội trọng, năm tội nghịch, hủy báng Phương Đăng, khi sắp qua đời lửa địa ngục hiện ra, xưng mười câu hiệu Phật thì lửa dữ địa ngục hóa thành luồng gió mát, liền được sinh về nước kia. Đây là nói cho hạng người phạm tội nghịch chỉ nhờ mười niệm mà được vãng sinh, huống chi đây là đối với người không có tội?

Nói theo đây, thì mỗi người nên tự có niềm tin, hễ có nguyện sinh về, thì không ai không được toại ý. Cho nên ngài Thiên Thai Trí Giả khi sắp qua đời có nói bài tán rằng:

“Bốn mươi tám nguyện trang nghiêm cõi Tịnh, ao sen cây báu không người sinh về, xe lửa cùng hiện ra, một niệm sửa đổi liền được vãng sinh, huống chi người có giới định huân tu, đạo lực tịnh hạnh thật không lường uống.”

Lại trong bốn nguyện có nói: “Chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu ta, hướng niệm về nước ta, hồi hướng vãng sinh, nếu không được như ý thì ta nguyện không thành Phật.”

Lại nên so sánh nghiệp hạnh lâu dài: Mười niệm tín ưa còn sinh về nước kia, huống gì một ngày tín ưa, cho đến một tháng, một năm,

một đời đều tín ưa?

Lại nên so sánh về diệt tội nặng nhẹ: Một niệm diệt trừ được tội nặng trong tám mươi ức kiếp sinh tử. Một niệm xưng hiệu Phật diệt tội còn như thế, huống chi mười niệm, cho đến một ngày, một tháng, một năm, một đời niệm Phật lại được diệt tội là bao nhiêu? Tội trọng còn diệt, huống gì là tội khinh?

Lại nên so sánh công đức niệm Phật và tướng hơn kém của các gốc lành khác!

**Kinh nói:** Nếu người đem bốn việc và các vật thực thật tốt cúng dường khắp các vị A-la-hán, Bích-chi... đây khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, thì được phước đức không bằng có người chấp tay xưng một câu Nam-mô Phật-đà. Người như thế được phước đức vô lượng, dù Thánh phước khắp đại thiên cho trăm phần, ngàn phần cũng không thí dụ hết được. Một niệm xưng danh hiệu Phật công đức còn như thế, huống chi niệm mười câu, cho đến một ngày, một tháng, một năm, một đời niệm Phật A-di-đà thì được biết bao nhiêu công đức.

Lại nữa! Nên biết, người niệm Phật, hiện đời được an ổn, các vị Thánh đều che chở, lìa hết mọi tai ách.

Lại so sánh các phong tục trong thời nay, các việc cúng tế quỷ thần, cầu được phước lộc, cầu được an ổn. Rồi tin tà sát mạng, tạo tội kết oán, đều chẳng có lợi cho người, nên không được phước đức, chiêu vời tội báo địa ngục đời sau. Trong kinh Dịch có nói: “Nhà làm các điều bất thiện, chắc chắn sẽ có tai ương.”

Sát sinh hại mạng, để cúng tế quỷ thần, không phải một ngày, một buổi, đó chẳng phải là chữa nhóm những điều bất thiện hay sao? Tội lỗi tai ương như thế vì sao còn nghi ngờ?

Nếu nói sát sinh chẳng phải là bất thiện thì xưa nay các bậc Đế vương, vì sao có lòng nhân từ hóa thế, thắng hung tàn, dứt bỏ nghiệp sát. Loài cầm ngư theo tánh, khiến cho lên cõi thọ, đều xứng với thiện?

Nhưng pháp cúng tế, ở bên Thiên trúc có hộ pháp Vi-đà ở Trung quốc tế điển chưa thoát được thế luận, thật là quyền phương theo thế tục. Chu Công tuy xưng là thờ thần, mà không hiểu đạo gần xa Trọng Ni thờ quỷ thần? Bởi mê theo cội nguồn sáu đường, họ Lão bị đắm chìm trong chín cõi, Trang Tử chưa đời được trăm họ, chỉ có đạo Thích tôn là thấu suốt chân lý. Trời ngụ ở cõi trên, kể đến là người, Tu-la ở giữa, quỷ súc ở dưới. Nay đem người thờ quỷ, cũng giống như cúi đầu xuống chân, bắt vua phụng sự dân rất trái nghịch thay! Lại quỷ có năng lực tà vạy, việc đó đã lâu, các phương loại vật đặng, chết đọa vào trong đó.

Vậy mà đời còn mê sao?

Vả lại, đấng Đại sư trong ba cõi, đấng Từ phụ muôn đức, trở về với người, thì được diệt tội, còn được phước sinh. Điều này trong kinh có nói đủ. Nếu quy y Tam bảo thọ trì một danh hiệu Phật, hiện đời này sẽ được mười điều tốt đẹp.

1. Ngày đêm thường được các vị trời, các vị thần tướng có sức mạnh, dẫn hàng hà sa các quyến thuộc ẩn hình đến giữ gìn che chở.

2. Thường được hai mươi lăm vị đại Bồ-tát, như Quán Âm, Thế Chí... thường theo hộ niệm.

3. Thường được các Đức Phật ngày đêm hộ niệm, Phật A-di-đà thường phát ra ánh sáng nhiếp thọ người này.

4. Tất cả các ác quỷ như Dạ-xoa, La-sát đều không thể làm hại. Tất cả loài rắn độc xà, rồng dữ, thuốc độc, đều không bị trúng.

5. Tất cả nạn lửa cháy, nước lụt, kẻ thù oán tặc, đao tên, lao ngục, chết ngang trái, chết uống đều không vướng phải.

6. Những tội đã gây ra đều tiêu trừ. Nếu có giết oan mạng đều được giải thoát, không còn chấp đối.

7. Ngày đêm chánh trực, hoặc trong mộng thấy Phật A-di-đà sắc tượng đẹp đẽ.

8. Tâm thường vui vẻ, vẻ mặt sáng sủa, khí lực sung mãn, mọi việc làm đều được lợi ích.

9. Thường được nhân dân trong các cõi thế gian cung kính cúng dường, vui mừng lễ bái, cũng như kính Phật.

10. Khi qua đời, tâm không lo sợ, chánh niệm an nhiên, hiện tiền được thấy Phật Di-đà và các Thánh chúng tay cầm đài hoa sen, tiếp dẫn được vãng sinh về Tịnh độ, cho đến tận đời vị lai đều được thọ hưởng niềm vui nhiệm mầu.

Những người có trí mời quán niệm Phật, được công đức phước lợi trong hiện đời, há đồng với các pháp cúng tế của người đời, hiện tại không có lợi ích, đời vị lai phải chịu quả khổ?

Lại nên tin tất cả kinh điển Đại thừa, đều khen ngợi cõi Tịnh độ trang nghiêm ở Tây phương, khuyên nên cầu vãng sinh, như các bộ kinh Hoa Nghiêm, Phương Đẳng, Bát-nhã, Pháp Hoa, Niết-bàn đều khai thị hành tướng và khen ngợi công đức. Lại các Bồ-tát, Thiên Thân, Long Thọ, đều có soạn luận để khen ngợi cõi Tịnh độ. Các vị Pháp sư, Thiên sư Trung Quốc, đều soạn luận, soạn sớ, khen ngợi Tây phương, Pháp sư Đạo An soạn Luận vãng sinh, sáu quyển.

Pháp sư Tuệ Viễn soạn Quán kinh sớ, một quyển, ngài Thiên Thai

Trí giả soạn “Luận Thập Nghi”, “Quán kinh sơ”, “Di-đà kinh sơ” mỗi bộ một quyển. Thiên sư Đạo Xước soạn “An lạc Tập” ba quyển. Hòa thượng Thiện Đạo lập ra ngũ hội giáo, khuyên người niệm Phật, soạn “Quán kinh sơ” một quyển, “Nhị thập tứ tán”, “Lục thời lễ văn” mỗi bộ một quyển.

Pháp sư Hoài Cảm đắc Tam-muội niệm Phật soạn “Luận quyết nghi” bảy quyển. Tam tạng Từ Mẫn soạn “Tịnh độ từ bi tập”, ba quyển. Pháp sư Từ Ân soạn “Di-đà kinh sơ” hai quyển. Sa-môn Trường Quán soạn “Quán kinh sơ”, một quyển. Nếu có người nghe các Thánh chúng xưng tán khuyến hóa vãng sinh ai mà không tín ưa, trừ những người bất tiểu, si ám vô trí mà thôi.

Ở đây lại dẫn ra ba mươi ba việc chứng nghiệm rõ ràng về sự vãng sinh của các vị Đạo, tục ở các cõi Tây thiên, Đông hạ, khai thị đầy đủ các vị hiền đạt ở vị lai, nguyện cùng vãng sinh.

### ***9. Vãng sanh tịnh độ sám nguyện nghi tự của Từ Vân Sám Chủ -Tuân Thức:***

Các Đức Phật thương xót chúng sinh bị mê mờ lầm lạc, mới lập ra các phương tiện để dẫn dắt hóa độ. Nhưng chỉ có cõi An dưỡng tịnh nghiệp là con đường nhanh chóng nên tu trì.

Các bộ kinh Đại thừa đều khai sáng yếu nghĩa này, các Đức Phật mười phương đều khen ngợi. Nếu có các Tỳ-kheo bốn chúng và thiện nam, tín nữ, các căn thiếu đủ, muốn vĩnh viễn mau phá trừ hết vô minh hắc ám, những kẻ mắc năm tội nghịch, mười điều ác và các lỗi nhẹ khác nếu muốn vĩnh viễn tiêu trừ, thì nên tu pháp này. Muốn được thọ trì các giới luật lớn nhỏ thanh tịnh trở lại, hiện tiền được Tam-muội niệm Phật và có đầy đủ các Bồ-tát tu pháp môn Ba-là-mật đều nên học pháp này. Muốn khi qua đời lìa hết sự sợ hãi, thân tâm đều được an ổn như được trở về, ánh sáng tỏa rực khắp nhà, các thứ âm nhạc, mùi thơm lạ, Phật Di-đà, Quán Âm, Thế Chí hiện ra trước mặt, đưa tay tiếp dẫn lên đài vàng tía. Từ đây xa lìa chín cõi, cắt đứt năm đường, trừ hết nóng bức, được an ổn mát mẻ. Bắt đầu là lìa hết trần lao, cho đến chứng quả không lui sụt, không cần phải trải qua nhiều kiếp đã chứng quả vô sinh, nên học pháp này. Nếu người muốn tu ít pháp mà cảm được quả báo, mâu nhiệm, các Đức Phật trong mười phương đồng thời khen ngợi, hiện tiền được thọ ký, trong một niệm đi cúng dường vô số các Đức Phật, trong khoảnh khắc liền được trở về bốn quốc, cùng tọa thực bên Đức Phật Di-đà, nghị luận với Quán Âm, hành bộ với Thế Chí. Tai mắt đều

nghe thấy thấu triệt, thân lượng đến vô cùng, bay lên hư không tự tại, tức mạng rõ ràng, thấy khắp năm đường như soi mặt vào gương. Niệm niệm chứng nhập vào vô tận Tam-muội, xưng tán không thể cùng tận, nên biết là nhờ tu tập thắng pháp này. Như sở thuyết này, đều thật không lường dối các Đức Phật mười phương đều xuất ra tướng lưới rộng dài; khen ngợi việc tốt đẹp này, để nói lên không phải lường dối. Vậy tại sao chúng ta lại không tin Phật? Nay lấy các kinh Tịnh độ lập ra hành pháp này. Nếu muốn biết rõ, tìm xem rộng các kinh.

**10. Vãng sanh quyết nghị hạnh nguyện nhị môn tự của Từ Vân Sám Chủ - Tuân Thức:**

Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức.

Cõi báu An dưỡng các bậc Đại giác đều khen ngợi, ba bậc cao thăng. Chiều gá vào hoa vàng, mà tức mạng còn tạm ở nơi biển trích, sớm dạo ao ngọc, ngọn đèn chiếu thế còn dụ ở cát sông sáng. Bởi do mười phương chưa đến, tứ sinh đã qua. Tuy chiếu ánh hào quang để khai thị, cuối cùng cúi đầu mà riêng cầu. Cho nên các xứ Hoàng châu, Trúc quốc, từ nay quán xét lại xưa. Cõi kia thì chư Hiền chí Thánh đều dùng văn chương để làm minh cõi này thì các bậc giác đức, hồng nho đều đưa ngọn bút mà viết lời thệ. Từ đây hồi hướng lâu dài, cùng hòa xướng sùu tầm thành ra thông suốt đạo đức, thẳng đến con đường an vui mãi mãi. Chỉ bởi người đời phần nhiều gây ra hoặc nghiệp, chưa nhận thức được phương hướng, hoặc chỉ lạm suy, cho pháp này là Tiểu giáo, hoặc cười chê là quyền thừa. Nói những lời này là đã trái với kinh, người mê hoặc thường điển. Kinh Dịch chẳng nói là: “Ở trong nhà, ra ngoài nói những điều bất thiện thì trái ngoài ngàn dặm, hướng chi là cách xa.”

Do đó liền soạn Vãng sinh Tịnh độ quyết nghị hạnh nguyện nhị môn, then không văn từ, lý vẫn còn mê hoặc, chặt hết cây xú uế trong rừng y lan, trồng thêm hương chiền đàn. Tín giải, hạnh nguyện, từ trước đến sau, dù nói muôn lời cũng không thể đủ. Đây thật là nhị môn.

**11. Tịnh độ Vãng Sinh Truyện Tự của Phi Sơn Thiên sư - Giới Châu.**

BÀI TỰA TỊNH ĐỘ VÃNG SINH TRUYỆN

Thiên sư Phi Sơn Giới Châu.

Trong vườn Cấp cô độc, các Thánh hiền nhóm họp đầy đủ, lúc ấy thính chúng không một lời kính thỉnh, Đức Như Lai chợt bảo rằng: “Từ cõi này đi về phương Tây mười muôn ức cõi Phật có Tịnh độ, cõi nước

đó rộng lớn, do một trăm bấu hợp thành.” Lại nói: “Chúng sinh tư duy nhớ niệm, cầu vãng sinh, đều được như nguyện.”

Thuyết là nói mười hai phần giáo, đây là một phần trong Vô vấn tự thuyết. Còn nghĩa thì thế nào? Ví như mẹ bỗng bế con thơ không đợi nhắc, chỉ muốn trông nom tay chân, khi cho bú no khi ẵm bỗng gìn giữ.

Nhưng Đức Như Lai từ cung trời Đâu-suất giáng sinh vào nước Ca-tỳ-la. Phật thuyết giáo trong năm mươi năm, để lại bao lời từ bi thương xót, tùy cơ truyền trao. Trong vô lượng kiếp, ngài giáng sinh làm Trời, Rồng, Thích, Phạm, Thanh văn, Duyên giác, Đại Bồ-tát, xả bỏ hết đầu mắt, tay chân, tủy não. Ngoài thì bỏ cả quốc thành, châu báu, ân cần cầu thỉnh ba lần, Như Lai hoặc từ chối, hoặc im lặng. Nhưng rồi ngài lại tự nói ra kinh này, là vì thương xót chúng sinh luân hồi trong nhiều kiếp, hễ nhàm chán cõi đời ác trược, cầu sinh về Tịnh độ, thì phải ở nơi sự chuyên niệm. Niệm có chí thiết, thì mới buộc tư tưởng vào trong mười sáu pháp quán.

Trong kinh khen ngợi biển chánh biến tri của chư Phật từ nơi biển tâm tưởng sinh ra. Vì sao? Nói về sự khởi đầu thì nêu ra dần dần. Hành bắt đầu ở nơi có tu, trí bắt đầu nơi có tập, Vô thượng cực quả bắt đầu từ thâm tâm. Thâm tâm đó rất vững chắc không thể đánh bật. Cho nên một niệm có thể chuyển được khổ ba đường, mười niệm thì bước lên chín phẩm hoa sen. Điều này trong các kinh Đại thừa phương đẳng đều cùng trình bày, cùng phát huy, chẳng phải chỉ một bộ kinh nói ra.

Từ thời Hán Ngụy đến nay, chí thành hướng về Tây có người thật dùng đại pháp, ban đầu chưa lưu hành văn kinh chưa đầy đủ. Thời Tây Tấn, Khâu Đãng, Lưu Diệu ở kinh lạc, vị Tăng tên Hiển Tịch ở đất Giang đông, bắt đầu do ba điều nhân nguyện, cảm được nhiều điềm lạ, từ đó khư khư giữ lấy chí nguyện, gặp thời loạn lạc nên dời đổi thẳng nghiệp, nhiều người hầu như không nghe biết.

Cuối thời Đông Tấn, có ngài Tuệ Viễn ở tại Lô sơn, có pháp sư Thích Đạo Bính đồng lòng mở hội và các vị như Trúc Đạo Sinh, Phật-đà-da-xá, cùng các vị tài giỏi ở tại gia như Lưu Di Dân, Lô Thứ Tông, Chu Tục... gồm một trăm hai mươi ba vị đồng kết du ở bên ngoài cùng nhóm hợp lại. Ngài Tuệ Viễn cho rằng thân này ở trong huyễn mộng không thể lâu dài, do đó hướng về cõi nước Vô lượng thọ, làm chốn nhàn du tu tập. Lại nói rằng ở cõi thanh tịnh đó không có ba đường, không có sáu thú, chúng sinh nương về đó chẳng phải là ít. Khi được vãng sinh về đó, có cờ báu dẫn đường đi trước, thác sinh vào hoa sen

vàng. Thế là cùng nhau mở hội Liên xã. Từ đó các hội Liên xã bắt đầu ra đời. Hoặc có khi gọi là Tịnh xã, ý nghĩa cũng giống như vậy.

Từ thời ngài Tuệ Viễn về sau, pháp môn tu Tịnh độ càng được chấn hưng phát triển. Cho đến đời Tống thì có Đàm Hoằng; đời Tề có Tuệ Tiến; đời Lương có Đạo trần. Khoảng cuối đời Đường, xuất hiện các vị đỉnh ngộ thông thức như Đạo Xước, Thiện Đạo. Chúng ta sinh vào đời Tượng pháp, gặp được di pháp của Phật, hưởng về Tịnh nghiệp, cũng đã được một năm. Mỗi khi đọc qua sự tích của các vị tiền hiền, tản mát trong các truyện ký, trải qua nhiều thời đại không thể nêu ra hết, điều này có thể khảo sát. Lại khảo xét từ đời Lương, đời Tùy về sau có Tuệ Kiếu, Đạo Tuyên soạn ra các truyện ký, gồm có mười hai nhà. Lại đến đời Tống có Tân truyện của Đại sư Thông Tuệ, được hiển đạt có bảy mươi lăm vị. Những tập truyện sáng tác đó về lý thì có chỗ còn mờ昧, từ ngữ còn nhiều lủng củng, về nhân thì do sự tu chân chánh mà phát minh ra. Bên ngoài thì có Hồng Nghiệp, Tuệ Minh, gồm có sáu mươi hai vị, lúc còn sống thì ghi nhớ, đến khi qua đời không hề được chiêm ngưỡng thẳng tướng, không đáng để khởi lòng tin sâu.

Các vị minh triết về sau hoặc do những chỗ không đủ thêm vào cho đủ, tôi cũng có bổ khuyết thêm vào.

### ***12. Niệm Phật Tam-muội Bảo Vương Luận tự của Thảo Đường Pháp Sư - Phi Tích.***

BÀI TỰA TAM-MUỘI NIỆM PHẬT BẢO VƯƠNG LUẬN

Pháp sư Thảo Đường Phi Tích.

Khách có vị cao tulin, đến nơi thiền tọa của tôi, làm lễ xong rồi thưa hỏi, lời lẽ thật thanh tao.

Hỏi: Người tu tâm, con đường thành đạo ngắn nhất: Như Tam-muội Pháp Hoa, hành trì không dễ, Tam-muội niệm Phật, Tông môn Ban-chu, tất cả đều là thiền môn vô thượng thâm diệu, xin nghe vài lời chí thành.

Đáp: Tôi ẩn mình trong chín ngọn núi cách xa cuộc đời, sách vở không đọc đến. Từ chùa Thảo đường núi Tử các, khiến cho kinh điển ngàn phước, Pháp Hoa thắm tràng, mới đây mà đã ba mươi năm rồi. Ở nơi yên tịnh chẳng có gì để ông hỏi. Nay ông muốn bước đến bến rộng vô sinh, nâng cánh chim bằng về Nam, tôi không được linh mẫn cũng thử luận bàn.

Ở đây chỉ xin lược khai ra hai mươi môn để nói rõ yếu chỉ này.



### **13. Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam-muội Vô Tận Đẳng của Pháp sư Viên Trùng, Nghĩa Hòa.**

**BÀI TỰA HOA NGHIÊM TAM-MUỘI NIỆM PHẬT VÔ TẬN ĐẲNG.**

Pháp sư Nghĩa Hòa Viên Trùng.

Sáu đường phàm phu, ba Thừa Hiền Thánh, căn bản đều là linh minh thanh tịnh, cùng một tâm pháp giới, tánh giác bảo quang soi sáng, mỗi mỗi đều viên mãn, vốn không có tên gọi chư Phật, cũng không có tên gọi chúng sinh. Nhưng tâm này linh diệu tự tại, không giữ tự tánh, tùy duyên mê ngộ, tác nghiệp chịu khổ, gọi là chúng sinh.

Nếu tu đạo chứng chân, thì gọi là chư Phật. Phật thương xót chúng sinh bị điên đảo vọng tưởng chấp trước nên không chứng được. Cho nên Phật xứng tánh pháp giới mà nói kinh Hoa Nghiêm, muốn giúp cho chúng sinh biết rõ tất cả pháp tức là tự tánh của tâm, thành tựu được Tuệ thân, không do người khác mà ngộ. Còn như đồng tử Thiện tài chứng nhập pháp giới, tham học với Thiện tri thức các nơi. Đầu tiên thọ học với Tỳ-kheo Kiết Tường Vân môn Vô ngại trí tuệ niệm Phật. Lại đến trường giả Giải Thoát học “Duy tâm niệm Phật môn”, lại đến Phổ Biện Kiết Tịnh Quang Dạ thần dạy cho quán đức tướng niệm Phật môn.

Sau hội Hoa Nghiêm, các Tổ chuyên về niệm Phật, đều không được yếu chỉ. Các Thiện tri thức ở trong cửa giải thoát lại lập bày ra các pháp môn, ý muốn chúng sinh cùng thấu triệt như chư Phật. Cõi Tịnh và cõi uế dung thông, pháp pháp kia đây đều gồm thâu, trần trần đều bao quát, trùm khắp pháp giới. Tương tức tương nhập, vô ngại viên dung. Nếu đắc được pháp môn ấy thì khế hợp với chư Phật. Không được yếu chỉ thì tu nhân trong muôn kiếp cũng không bằng, như cùng một loại thuốc trị nứt nẻ mà có kẻ suốt đời bị vằn vện, có kẻ da thịt nhẵn thín... Bởi dụng có khéo vụng, mà lợi thì có lớn nhỏ, đó là pháp môn niệm Phật.

Nếu có sự trải qua lâu dài, gắng sức cũng nhiều, mà mất đi yếu chỉ quy hướng lúc bình thường, nên bị cảnh khác khởi dậy mạnh mẽ, tức đoạt thân tâm, dù có siêu ngộ chút ít thì trong đời này cũng không thể vượt qua được.

Trong kinh Hoa Nghiêm, quán hạnh viên mãn cho đến đạt được công lực chỉ trong khoảnh khắc, thấy cảnh Phật chỉ trong mảy bụi. Chúng sinh ở trong tâm chư Phật, mỗi chúng sinh đều có khả năng thành Phật, chư Phật ở trong tâm chúng sinh, niệm niệm đều chứng chân, thật là đơn giản dễ hiểu.

Tuy nhiên, tâm chư Phật nhỏ gốc khổ và ban vui chỉ có một, năng lực không thể nghĩ bàn cũng là một. Chỉ có Đức Phật Di-đà, thì nguyện lực thiên trọng tiếp dẫn chúng sinh ở cõi Ta-bà. Cho nên Đức Bổn Sư trong phần lưu thông của bộ kinh, hạnh nguyện của Phổ Hiền là chỉ riêng Đức Phật A-di-đà, thật là chí thiết.

Nghĩa Hòa này về già thoái tịch về Bình Giang Năng nhân, chuyên sưu tầm ghi chép về sách Tịnh độ và các bộ luận tán, nhưng không hề có bộ pháp môn niệm Phật Hoa Nghiêm viên dung, nên không đáng nói.

Than ôi! Pháp môn bất tư nghì đã bị thất lạc, trong phần Đại kinh và Số ký đã không còn nghe ở đời, lia đây mà tìm cầu, chẳng khác nào muốn đi về hướng Nam mà dong xe lên hướng Bắc. Cho nên tôi sao lục lại các sách đầy đủ, soạn thành một tập, đủ cho người thấy nghe hiểu rõ mà quy hướng Tịnh độ, đâu cần đợi đến thứ bậc tu hành? Chẳng phải tư lương mà chứng được Di-đà, há còn có ngôn niệm? chư Phật bỏ trần theo giác cho nên tỏ sáng. Chúng sinh thì bỏ giác theo trần cho nên mê mờ. Muốn cho người mê được tỏ ngộ, sự tỏ sáng đó cuối cùng vô tận. Nhờ mắt mà thấy khắp, cho nên nói là vô tận đấng.

#### ***14. Vô Tận Đẳng Hậu Bạt của Tham Chánh Phạm - Thành Đại*** LỜI BẠT VÔ TẬN ĐẲNG

Tham Chánh - Phạm Thành Đại.

Tam-muội niệm Phật rất sâu xa nhiệm mầu, ở thế gian chỉ dùng âm thanh làm Phật sự. Sách này đã xuất bản nên người biết được bến bờ.

Mùng bảy, cuối Hạ, năm Đinh Hợi, niên hiệu Càn Đạo.

Phạm Thành Đại ở quận Ngô kính ghi.

#### ***15. Tịnh Nghiệp Lễ Sám Nghi Tự của Đạo Trí Luật Sư - Nguyên*** ***Chiếu.***

BÀI TỰA TỊNH NGHIỆP LỄ SÁM NGHI

Luật sư Đại Trí Nguyên Chiếu.

Nguyên Chiếu từ khi hạ đàn đến nay mới biết học luật. Nhưng bản tánh vốn vụng về nên hành trì không ra gì. Sau đó, nhờ gặp được Pháp sư Thiên Thai Thần Ngộ hết lời dạy bảo, nên biết sửa đổi. Từ đó mới hết lòng tham cầu lời dạy của Tổ, nghiên cứu rộng Phật thừa; đối với lời vi ngôn của Phật tổ, có lãnh hội đôi chút, liền trộm nghĩ: “Sơ tâm học muộn, là do không có gốc lành đời trước chăng? Cũng bởi không

gặp được bậc thầy giỏi, cho nên làm ác không biết xấu hổ, luống uổng một đời, chịu khổ nhiều kiếp.”

Thế rồi bèn phát thệ nguyện rộng lớn, thường sinh vào cõi Ta-bà có năm thứ ác trước, thông đạt được Phật lý, làm đại đạo sư, để khuyến hóa chúng sinh, khiến cho tất cả đều thể nhập vào Phật đạo. Lại thấy trong Cao Tăng truyện, Pháp sư Tuệ Bố có nói: “Cõi này tuy tịnh, nhưng chẳng phải sở nguyện của ta. Nếu như mười hai kiếp ở trong hoa sen thọ hưởng sự vui sướng, đầu bằng ở trong ba đường cực khổ này cứu độ chúng sinh.”

Do đó mà giữ vững thấy biết của mình, trải qua nhiều năm, đối với pháp môn Tịnh độ không hề quy hướng. Thấy người tu tịnh nghiệp lại còn phỉ báng, xem thường. Sau gặp cơn bệnh nặng, sắc lực hao mòn yếu ớt, thần trí mê mờ, không biết quy hướng về đâu? Khi bệnh đã bớt, chợt nhớ lại tội lỗi trước kia, lòng cảm thương rơi lệ, thâm tự trách mình. Chí tuy to lớn, mà năng lực chưa thể kham nổi, nhờ xem luận Thập Nghi của ngài Thiên Thai, nói Bồ-tát sơ tâm chưa chứng Vô sinh nhẫn, thì không được xa lìa Phật. Lại trong luận Trí Độ có nói: “Hàng phàm phu còn bị trói buộc có tâm đại Bi, nguyện sinh vào cõi đời có năm thứ ác trước, cứu khổ chúng sinh, thật không phải chỗ. Ví như đứa bé không được rời cha mẹ, cũng như loài chim non bé nhỏ phải tập chuyền cành.”

Thế là tội bỏ hết những sở học từ trước tới giờ, chuyên tâm tu pháp môn Tịnh độ, trong hơn hai mươi năm không hề tạm bỏ. Nghiên cứu tỏ tường lý giáo, bao gồm cả xưa nay, chợt tan biến các thắc mắc, càng thêm tin sâu.

Lại thấy Hòa thượng Thiện Đạo nói về hai pháp tạp và chuyên. Nếu chuyên tu thì trăm người tu, trăm người được vãng sinh. Nếu tạp tu thì muôn người tu chỉ đắc đạo một hai người. Tâm thức bị tán loạn, quán hạnh lại khó thành, cần phải nhất chí chuyên trì danh hiệu bốn chữ. Cả đời lằm lạp, nay mới biết chỗ quay về, do đó lấy chỗ sở tu, lần hồi hóa đạo cho đến tận đời vị lai. Phương tiện có nhiều cửa, để cho người tin được nhập vào. Như Bồ-tát Đại Thế Chí, dùng tâm niệm Phật, ngộ được viên thông, nhập Tam-ma-địa.

Lại tự suy nghĩ đến vô lượng tội nghiệp đã gây ra từ trước, không tin Tịnh độ, hủy pháp báng người. Nay nghiệp nhân đã thành, quả khổ chắc chắn khó tránh khỏi. Dù cho trăm ngàn kiếp, việc đã làm không mất, nghiệp tánh tuy là không, nhưng quả báo không mất. Trong lòng cảm thấy hổ thẹn, sớm tối bàng hoàng lo sợ. Thế rồi, thân liền đối trước Thánh tượng thổ lộ tâm can, năm thể gieo sát đất, hết lòng sám hối.

Bền phát đại nguyện, độ khắp chúng sinh, đồng tu niệm Phật, đều sinh về Tịnh độ. Muốn thường tu tập, phải lập ra nghi quỹ, cho nên gom tập các sách soạn thành tập sách này, từ đầu đến cuối có chia ra mười môn, đều y cứ theo lời Thánh, vâng theo nghi thức của người xưa, sự cũng lược đơn giản, pháp ở chỗ tinh chuyên, chỉ quý ở chỗ đầy đủ cho sự tu trì, đâu dám vượt qua các bậc tiên đạt? Các vị hậu bối có xem qua, xin hiểu cho ý chí của tôi.

**16. Kinh Quán Cửu Phẩm Đò Hậu Tự của Đạo Trí Luật Sư - Nguyên Chiếu.**

**LỜI BẠT KINH QUÁN CỬU PHẨM ĐÒ**

Người học Phật ở đời, mới đầu ai cũng cho là vì việc lớn sinh tử. Lại bảo rằng bị tiếng tăm danh lợi làm động, bị duyên đời cuốn theo, thì việc lớn sinh tử chẳng cần nói đến. Hoặc bị người níu kéo thì sự từ chối không thể tự quyết định, hoặc nói đây không cần hỏi, hoặc nói không cần phải biết, hoặc nếu phù hợp thì vâng làm theo, chẳng cần suy lường tính toán. Hoặc nói tùy chỗ thọ sinh, ra vào tự tại. Hoặc nói sinh vào nhà không cao không thấp, lại là thân người nam. Hoặc nói tinh thần yên định, hiện các tướng thiện ác, không được tùy tiện bỏ, hoặc khiến cho biết trước thời gian, hoặc dạy khi sắp qua đời thì đoạt ấm, hoặc nói trăm xương cốt phân tán, một vật linh thiêng mãi. Hoặc nói hình tán khí tiêu, trở về chỗ vắng lặng. Các loại thức ức lường rối loạn như thế, đều không ra khỏi phàm phu, giống như hai kiến chấp thường, đoạn của ngoại đạo. Đến khi bốn đại phân giải, bệnh khổ ép ngặt, thần thức vô chủ, theo nghiệp luân hồi, điều này không còn nghi ngờ gì nữa. Dù cho định được thời khắc ngồi yên thoát hóa, thì thuật thế gian có thể làm được, chẳng đáng là kỳ diệu. Ở đây nếu không thấy “kinh Thập Lục Quán”, không biết được tướng sinh chín phẩm, không tin nguyện lực Di-đà, mà cố chấp giữ sự thấy biết, tự cam chịu khổ sở, há không đáng thương xót sao!

Cô Tô Dật Thượng nhân, trải qua chốn tòng lâm đã lâu, không dính mắc thiên kiến, chú ý vào “kinh Quán” cũng cả năm rồi. Vì sợ hàng Đạo tục chưa xem qua kinh bốn, bèn mời thợ vẽ lại tướng chín phẩm, dẫn đầy đủ như trong văn kinh, khai thị mấy lời, xếp vào phía sau bộ kinh, dùng làm kệ tụng để khuyến đạo, lại cũng giúp cho người biết được việc lớn sinh tử. Thấy rõ con đường chân chánh mà không bị đắm mê trong dị kiến, uống chịu luân hồi. Như nhân tướng đã nêu, do theo văn mà cảm hoài, thì sẽ có niềm tin. Hiểu thì là tu hành, còn nghi ngờ là

hủy báng. Không chỗ nào mà không là gieo giống vãng sinh. Văn này ở đời há lại không có chút bổ ích hay sao?

**17. Tịnh độ Nghi Luận Thập Tự của Đề Hình Dương Kiệt:**

**BÀI TỰA THIÊN THAI TỊNH ĐỘ NGHI LUẬN TẬP**

Đề Hình Dương Kiệt.

“Ái không nặng, không sinh vào cõi Ta-bà, niệm không chuyên nhất thì không sinh về Cực lạc.”

Ta-bà là cõi uế, Cực lạc là cõi Tịnh. Tuổi thọ ở Ta-bà có hạn lượng, tuổi thọ ở Cực lạc thì không có hạn lượng. Ta-bà có đủ sự khổ, cõi kia thì An dưỡng không còn khổ não. Ta-bà theo nghiệp luân hồi trong sinh tử. Cực lạc hẳn đã vãng sinh thì mãi mãi chứng Vô sinh pháp nhẫn. Nếu nguyện độ sinh thì nhậm ý tự tại, không bị nghiệp xoay chuyển. Như vậy thì tịnh uế, thọ lượng, khổ vui, sinh tử, đều có khác nhau, mà chúng sinh vì mê mờ nên không tỏ biết, thật đáng thương biết bao! Đức Phật A-di-đà là chủ nhiếp thọ cõi Tịnh độ. Đức Thích-ca Như Lai là thầy chỉ đường về cõi Tịnh độ. Quán Âm, Thế Chí, giúp Phật giáo hóa quần mê. Cho nên giáo điển một đời của Đức Như Lai, chỗ nào cũng đều khuyến người cầu vãng sinh Tịnh độ. Phật Di-đà cùng Quán Âm, Thế Chí, nương thuyền đại nguyện vào biển sinh tử, mà không đắm trước bờ này, không lưu bờ bên kia, không dừng lại ở giữa dòng, chỉ lấy việc cứu giúp chúng sinh làm Phật sự.

Cho nên trong *kinh A-di-đà* nói: “Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào nghe nói về Đức Phật A-di-đà, chấp trì danh hiệu, từ một ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì người đó khi sắp qua đời, tâm không điên đảo, liền được vãng sinh về nước Cực lạc.”

Lại trong *kinh Vô Lượng Thọ* nói: “Chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu ta, nhớ nghĩ đến nước ta, trông cõi công đức, dốc lòng hồi hướng, muốn sinh về nước ta, nếu không toại ý thì ta không thành Chánh giác.”

Cho nên tại viện Vô thường trong tịnh xá Kỳ-hoàn, Phật bảo người bệnh xoay mặt về hướng Tây, tưởng quán vãng sinh Tịnh độ. Bởi Đức Di-đà phát ra ánh sáng chiếu khắp pháp giới, nhiếp thủ các chúng sinh niệm Phật không lìa bỏ. Thánh phàm một thể, cơ cảm tương ứng. Chúng sinh trong tâm chư Phật, mỗi hạt bụi đều là Cực lạc, Tịnh độ trong tâm chúng sinh, niệm niệm đều là Di-đà. Tôi cho rằng pháp quán đó, người có trí tuệ rất dễ sinh, vì dứt được nghi ngờ. Người tu thiền định dễ sinh, vì không bị tán loạn. Người giữ giới dễ sinh vì không nhiễm trần lụy.

Người Bồ thí dễ sinh vì không còn ngã hữu. Người nhẫn nhục dễ sinh vì không còn sân nhuế. Người tinh tấn dễ sinh vì không còn lui sụt. Người không làm điều lành, không gây điều ác dễ sinh vì niệm thuần nhất. Các việc ác đã gây, nghiệp báo đã hiện dễ sinh vì thật sự biết sợ hãi sám hối. Tuy có làm nhiều việc lành nhưng nếu không có tâm thành tín, không có tâm sâu xa, không có tâm hồi hướng phát nguyện, thì không thể vãng sinh bậc thượng thượng.

Ồi! Niệm Di-đà thật dễ trì, Tịnh độ thật dễ vãng sinh, mà chúng sinh lại không thể trì, không thể vãng sinh, là vì sao? Chúng sinh gây ra nghiệp ác, sa vào đường khổ, niệm Di-đà sinh về Cực lạc, cả hai điều này đều do Phật nói ra. Người đời sợ đọa địa ngục, mà nghi ngờ việc vãng sinh, cũng không phải là mê lầm hay sao?

Pháp sư Tuệ Viễn đời Tấn, là người hiểu thông giáo thừa, là bậc xuất thân tức đức, thường cùng Tôn-giả Da-xá và Lưu Di Dân cùng các bậc tài giỏi, lập ra Bạch Liên xã ở Lô sơn, cũng bởi lòng tinh thành ở đây. Sau đó bảy trăm năm, các triều đại Lương, Chu, Tùy, Đường các hàng tăng tục tu tịnh nghiệp được sự cảm ứng chẳng phải một, các việc này có chép trong “Tịnh độ Truyện Ký”, chẳng lẽ giả dối hay sao? Nhưng lời tán phụ Di-đà giáo quán, đều rút các tích từ trong sách ra. Nhưng “Luận Tịnh độ Thập Nghi” của Đại sư Trí Giả là quan trọng nhất. Trích dẫn lời Thánh, để mở bày khai sáng nghi ngờ của mọi người. Muôn năm ở trong nhà tối, khi ánh mặt trời sáng tỏ thì tăm tối không còn. Ngàn dặm bơi trong nước, gặp thuyền thì không còn nhọc tự lực. Sau các tạng giáo phi pháp thì thân không thể đến được.

Tôi ở kinh đô, từng đọc qua văn này. Đọc qua rồi hiểu biết, không ai không sinh lòng tin. Từ lúc bị hình phạt tàn khốc, sự cảm ngộ càng sâu, nguyện đem truyền bá rộng. Nhân lấy đây dẫn làm bài tựa. Giữa mùa thu niên hiệu Hy Ninh thứ 9, kính ghi.

### ***18. Tịnh độ Thập Nghi Luận Tựa Của Thị Chế Trân Quán***

#### **BÀI TỰA SAU CỦA TỊNH ĐỘ THẬP NGHI LUẬN**

Tâm người vô thường, pháp cũng vô định. Tâm pháp đều khác nhau, nhưng căn bản vẫn tại đây. Tín đây thì tin khắp, đó là Thập tín trong kinh Hoa Nghiêm. Nghi đây là nghi khắp, ngài Trí Giả gọi đó là Thập nghi.

Bỏ nghi nhập vào tín, một nhập thì tất cả đều nhập, không lia ở đây, mà được chỗ rất ráo.

Tịnh độ là nơi rất ráo. Ở cõi này có vị đứng đầu nói pháp tên hiệu

là Vô Lượng Thọ. Đức Phật nói pháp ở đây không hề đứt quãng. Nghi chướng ở tai thì tai điếc không nghe, Nghi chướng ở nơi tâm thì mê muội không hiểu. Không nghe không biết, an trụ vào ác tập, khen ngợi bất niệm, tùy hỷ thô tâm, vọng nói gá sinh hoa sen là điều luống dối. Cuối cùng không tự niệm thì thân bị phần đoạn, từ đâu mà đắc được, từ đâu mà đến? Thai ngục ế vẫn đục, chân thân an trụ ở đâu? Tín dựa vào nghiệp thức, tự làm ngăn chướng chân tâm. Đối với nhất huyện cảnh chẳng chấp kia đây, sinh sinh bất linh, mãi mãi xa lìa đường Thánh.

Vì vậy mà Đức Thích-ca khởi tâm từ bi thương xót, ở trong cõi ế trước này, ngài phát ra âm thanh lớn, hết lời ca ngợi sự vui sướng thượng diệu ở Tịnh độ. Ở trong sinh tử, Phật là Đại thuyền sư, đem thuyền pháp chở chúng sinh qua đến bờ bên kia, ngày đêm Phật lo độ sinh không hề ngừng nghỉ. Nhưng bến bờ của Phật Di-đà, vốn không có kia đây. Thuyền của Phật Thích-ca thật chẳng phải đến đi. Ví như một ngọn đèn, phân chiếu trong tám gương. Gương có đông tây, bóng sáng không hai. Di-đà nói pháp, chiếu khắp trong cảnh giới, mà phương tiện của Phật Thích-ca, riêng chỉ gương ở Tây. Cho nên người đã đến bờ bên kia, thì có thể quên kia đây. Người chưa nhập vào pháp giới làm sao thấu triệt hết đông tây? Đối với pháp này nếu chưa đạt rốt ráo, thì chớ dính mắc vào phương hướng, chớ phân ra kia đây, chỉ nên chánh niệm tín tâm mà thôi. Ý của hai vị Thánh này, mà ngài Trí Giả gọi đó là tín.

Tín: là mẹ sinh ra muôn pháp lành, nghi là cội gốc của muôn điều ác. Nếu thuận theo mẹ, thì nhỏ hết cội rễ, cái gọi là chúng sinh chướng duyên, kẻ bị điếc sẽ được nghe, mê muội lại được biểu biết, chưa ra khỏi sinh tử sẽ được ra khỏi, chưa sinh về Tịnh độ sẽ được sinh về Tịnh độ. Chúng sinh thuận theo lời dạy của Đức Phật Thích-ca thì vãng sinh tận mắt thấy Phật Di-đà, theo nguyện của Phật Di-đà đến giúp Đức Thích-ca. Ở cõi này mà trùm khắp mười phương, tức là từ hướng Tây đi khắp các cảnh giới. Từ khi nhị Thánh (Thích-ca, Di-đà) kiến lập đến nay, người được sinh về đó nhiều như số các sông Hằng.

Thế nào là bất tín? Thế nào là nghi? Nếu tự tin mình, lại bày ra các phương tiện, giúp cho người chưa tin thì sinh khởi lòng tin. Đây chính là lòng Từ bi của người trí.

Đại sư Minh Trí (Trung Lập), học đạo của ngài Trí giả, không thuận theo văn, mà thuận theo lòng từ bi, do đó lại ấn hành luận này, nhờ tôi viết cho lời tựa này, thêm cho phần truyện ký.

Ngày 11 tháng 07 niên hiệu Nguyên Hựu thứ 8.

### **19. Trục Chỉ Tịnh độ Quyết Nghi Tập Tự của Đề Hình Dương Kiệt**

#### **BÀI TỰA TRỤC CHỈ TỊNH ĐỘ QUYẾT NGHI TẬP ĐỀ HÌNH DƯƠNG KIỆT.**

Bậc Thánh vì đại nguyện nên từ Tịnh độ đến đây. Đến mà thật ra là không đến. Hàng phàm phu thâm tâm đi về cõi Tịnh độ, đi mà thật không đi. Kia không có đến đi. Đây không qua lại, mà Thánh phàm lại gặp nhau, cả hai cùng dung hợp. Vì sao? Vì Đức Di-đà phát ra ánh sáng như vầng trăng tròn chiếu khắp mười phương. Nước trong mà yên tĩnh, thì mặt trăng hiện ra toàn thể. Mặt trăng không phải theo nước mà đến. Nước đục mà lại xao động, thì mặt trăng không thể chiếu sáng. Mặt trăng chẳng phải bỏ nước mà đi. Tại nước thì có trong đục, động tịnh. Ở mặt trăng thì không có lấy bỏ, đến đi. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, Trưởng giả Giải Thoát có nói: “Biết tất cả chư Phật giống như ảnh tượng, tự tâm như nước, chư Phật Như Lai không đến đây, ta cũng không đến kia. Ta muốn thấy cõi Phật A-di-đà, thì tùy ý liền thấy.” Cho đến biết chúng sinh chú niệm, chắc chắn thấy Phật Di-đà. Phật Di-đà đến đón rước, cõi Cực lạc không xa. Là lời thật xứng tánh, chẳng phải quyền giáo. Cõi Tịnh độ không có đục, nên chẳng phải cõi Dục, là cõi địa cư chẳng phải là cõi Sắc, chúng sinh nơi ấy có hình tướng nên chẳng phải cõi Vô sắc. Tất cả chúng sinh, chưa ngộ được chánh giác, ở trong cơn đại mộng, lên xuống trong sáu đường, không hề dừng nghỉ. Cảnh giới các vị trời tuy là vui sướng, nhưng quả phước báo hết thì hiện ra tướng suy. Cõi Tu-la đầy sân hận, cùng các trời tranh đấu thắng bại, loài bàng sinh bay chạy, ăn thịt tàn sát lẫn nhau. Quỷ thần ở chốn u minh, bị đói khát ép ngặt. Đêm dài ở cảnh địa ngục, đau khổ kêu gào. Được sinh vào cõi người thật là may mắn! Nhưng rồi khó tránh được sự ràng buộc của sinh già bệnh chết. Chỉ có cõi Tịnh độ, hoàn toàn không còn các điều khổ, gá sinh vào đài sen, không còn khổ sinh, nóng lạnh không thay đổi, không có khổ già, thân chẳng còn phần đoạn, không còn khổ bệnh. Tuổi thọ vô lượng, không còn khổ chết. Không có cha mẹ vợ con, nên không có khổ ái biệt ly. Các bậc thượng thiện cùng nhóm họp, không còn khổ oán tắng hội. Ăn bằng hương hoa, thọ dụng châu báu, không còn khổ mong cầu không được, không có nỗi cùng khổ. Quán chiếu vắng lặng, không có khổ uẩn.

Dùng lòng Từ bi thương xót chúng hữu tình, muốn sinh thì sinh, không trụ vào vắng lặng, không có Nhị thừa. Trí chiếu sinh tử, được không lui sụt, chẳng phải là phàm phu.



Ba cõi mênh mông, ví như bốn bể, gò cao hầm hố, các thứ uest trước mục nát chứa nhóm lại. Sông ngòi ngăn cách, lấy ai làm cầu đầ. Do đó mới có kẻ cuồng nhân mê vọng nơi này, loài ác thú dữ ly mị não hại trong cảnh tạp cư. Nạn chiến tranh, nước lụt lửa cháy có lúc nổi lên làm thương hại sinh linh. Gió sương, mưa gió bất thường, lại thêm sấm chớp ghê trời đáng sợ, không biết thành trì nhà cửa có đủ để che chở hay không. Ăn uống, y phục không đầy đủ, cam chịu ở trong cảnh đau khổ, mà không chịu cầu sinh Tịnh độ an vui.

Có Đức Phật Thích-ca, là đấng Đại đạo sư, chỉ cho chúng sinh biết cõi Tịnh độ thanh tịnh, là nước an vui Phật Vô Lượng Thọ là thầy cõi Tịnh độ. Như vậy chúng sinh chỉ cần phát thành tâm, niệm danh hiệu Di-đà, liền được vãng sinh. Nếu sinh về cõi nước kia thì không còn khổ não. Người không nghe biết thật đáng thương xót. Cũng có bậc thiện sĩ phát nguyện ba thứ tâm bất tín, không cầu vãng sinh cũng đáng thương xót. Ba thứ tâm bất tín đó là:

1. Ta nên vượt hơn cả Phật Tổ, Tịnh độ không đáng để sinh về.
2. Nơi nào cũng đều là Tịnh độ, Tây phương không cần phải sinh về.
3. Cõi Thánh Cực lạc, hàng phàm phu chúng ta không thể sinh về.

Biển nguyện thật vô tận, Bồ-tát Phổ Hiền còn nguyện thấy Di-đà, cõi Phật tuy là không, ngài Duy-ma thường tu cầu Tịnh độ.

Các Đức Như Lai mười phương có xưng tán tướng lữi rộng dài. Bồ-tát mười phương có tâm đồng vãng. Thử ngẫm nghĩ suy lường, ai có thể bằng với các bậc Thánh?

Nói không đáng sinh, vì sao lại tự xem thường như vậy! Ví như Tổ sư Long Mã, trong kinh Lăng-già có bài văn dự ký. Ngài Thiên Thân là bậc giáo tôn, trong “Vô lượng luận” có bài kệ cầu sinh. Ngài thông tán của ngài Từ Ân, đầu tiên xưng tụng mười điều thù thắng. Ngài Trí Giả có bài “Triết lý”, nói về mười điều nghi. Những vị ấy đều là bậc thượng triết, đều tinh tấn tu cầu vãng sinh.

Nói không cần phải sinh thật là quá khinh mạn, xe lửa có thể diệt, thuyền đá không thể chìm.

Hiện ra hoa báo, chẳng có khả năng đối với mười niệm mà vượt lên.

Đọa vào địa ngục, không ai mau hơn Hùng Tuấn sống lại mà chứng diệu nhân. Người đời tội lỗi, chưa hẳn như thế.

Cho là không thể sinh, vì sao lại tự bỏ?

Trong kinh Ban-chu Tam-muội nói: “Bồ-tát Bạt-đà-hòa, hỏi Phật Thích-ca: Chúng sinh ở đời vị lai làm sao thấy được chư Phật mười phương? Phật dạy niệm A-di-đà Phật thì thấy tất cả chư Phật mười phương.”

Lại trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Nếu chúng sinh ở phương khác nghe danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ, cho đến phát một niệm tịnh tín, vui mừng ưa thích, đem hết gốc lành hồi hướng nguyện sinh về nước Vô Lượng Thọ, tùy nguyện đều được vãng sinh, không lui suit.”

Đây đều là lời Phật nói, không tin lời Phật, sao lại nói đáng tin?

Không sinh Tịnh độ, thì cõi nước nào đáng có thể sinh? Tự khinh tự mạn là tự bỏ tánh linh của mình, trôi vào luân hồi, thì lấy gì để cứu?

Bốn mươi tám lời nguyện của Phật, đều vì độ sinh, mười sáu pháp quán, đồng quy về buộc niệm. Một niệm đã tin, là đã trồng nhân nơi ao báu. Các pháp lành cùng giúp sức, chắc chắn sẽ được hóa sinh nơi đất báu, chúng sinh không hối đọa ngay, ngộ nhận nghi thành. Tức thời hoa sen nở, được đạo giải thoát. Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di-đà, ở trong ánh sáng rực rỡ không còn việc ma.

Tập văn “Trực chỉ Tịnh độ quyết nghi” này do một người bạn tên Vương Cổ Mẫn Trung biên tập. Ông là người thông hiểu giáo điển, bao gồm cả xưa nay, cởi bỏ mọi nghi tình, vượt tất lên tín, địa chép lại yếu chỉ của Thánh hiền, trong các sách ở cõi Diêm-phù này thật rõ ràng thiết yếu, bởi đây là bực hưởng đạo ở cõi An dưỡng. Nếu đến bởi bên kia, thuyền còn phải quên, sao còn hỏi bến, lời này không nên xem thường.

Ngày mười tháng chín niên hiệu Nguyên Phong thứ bảy, kính ghi lời tựa.

**Phụ chú:** Bài tựa của Thứ Công đây ý nghĩa thật rõ ràng. Ở đây nói luận về ba thứ không cầu sinh. Thật là một lời răn nhắc tốt lành. Nhưng cho Tịnh độ chẳng phải là ba cõi và nói thân chẳng phải phần đoạn, thì trái với kinh luận. Đây chỉ dẫn có hai văn, để sửa chữa lại sự sai lầm, “Thích Thiêm” có nói: “Như trong Đại luận, nói Cõi An dưỡng chẳng phải là ba cõi, chỉ là không phải ba cõi Ta-bà này thôi, nếu vậy thì cõi kia có đủ ba cõi.”

**Kinh Vô Lượng Thọ** chép: “A-nan bạch Phật: Cõi An dưỡng kia không có núi Tu-di, chư Thiên Đao lợi y vào đâu mà trụ? Phật lại hỏi: Cõi trời Dạ-ma cho đến Sắc giới y vào đâu mà trụ? A-nan mặc nhiên lãnh hội.”

Ý hỏi lại đó là nói về cõi Dạ-ma và các tầng trời đã nương vào hư

không, thì đâu làm phương hại đến cõi kia? Đã rõ được tướng của cõi đó, lại có nhiều thứ chung riêng khác nhau, như thế giới Vô động. Tuy là Tịnh độ, vẫn còn có nam nữ và núi Tu-di... Đồng cư Tịnh độ này đã là khác nhau. Đồng cư uế độ cũng khác nhau.

**Thích luận nói:** “Ngoài ba cõi còn có Tịnh độ, Thanh văn, Bích-chi-Phật... thọ thân pháp tánh, chẳng phải phần đoạn sinh.”

## **20. Long Thư Tịnh độ Văn Tự của Trạng Nguyên Trương Hiếu Tường.**

### BÀI TỰA LONG THƯ TỊNH ĐỘ VĂN

Trạng nguyên Trương Hiếu Tường.

Đức A-di-đà Như Lai dùng nguyện lực để nhiếp thọ chúng sinh. Sự buộc niệm tu tập thật đơn giản, việc chứng quả thật nhanh chóng. Nếu có người nghi ngờ, tôi cũng thường nói cho họ nghe:

Phật Di-đà tức là tánh của ông, nước Cực lạc là tâm của ông. Chúng sinh do bỏ giác theo trần cho nên luân hồi trong bảy đường, lập ra ngã, cách xa Phật một trời một vực. Vì vậy mà Phật khởi tâm từ bi, lập ra phương tiện khai thị cho chúng sinh được ngộ nhập, hiện ra vô lượng như huyễn Tam-muội trang nghiêm cõi nước, đầy đủ hoa báu cực đẹp. Lại dùng biện trí để giảng nói, khiến cho chúng sinh khởi tâm vui mừng tin ưa, ở trong cuộc sống hằng ngày có thể phát sinh nhất niệm, nghĩ nhớ Đức Phật Di-đà và muốn cầu sinh về đó. Tức là niệm này thanh tịnh bền chắc, trở lại bản tánh thanh tịnh ban đầu, không khác với Phật. Đương lúc niệm đó không khởi thì ở trên tòa, cõi nước Cực lạc của Đức Phật Di-đà liền hiện tiền. Tu tập như thế cho đến thuần thực, đến khi huyễn thân này hoại diệt thì tánh này sẽ trở nên bất hoại. Đài hoa sen vàng do tánh chủng sinh, vãng sinh trong đó. Như trở về nhà mình chư Phật, Bồ-tát đều là quyến thuộc của ta, tánh không hề thay đổi, tự thân ái với nhau.

Bạn hữu là Long Thư Vương Hư Trung, bảm tánh thanh tịnh đơn giản, thông suốt các kinh sách, truyền tụng sáu kinh của các nhà Hiền triết số đến mấy mươi muôn lời. Một hôm ông đem vứt bỏ hết và nói: “Đó đều là nghiệp tập, chẳng phải là pháp rốt ráo, nay ta trở về quy hướng niệm Phật, cầu sinh Tây phương.”

Từ đó ông càng tinh tấn tu niệm Phật. Đến năm sáu mươi tuổi chuyên ăn rau, mặc vải bố. Đi bộ cả một ngàn dặm để giáo hóa người, dù mưa gió nóng lạnh cũng không quản ngại khi rảnh thì hằng ngày lễ Phật cả ngàn lạy, đến nửa đêm mới ngủ. Da mặt ông rất hồng hào, đôi

mắt sáng, người ngoài nhìn vào đều tin đây là một kẻ sĩ có đạo.

Mùa Thu, năm Tân Ty, niên hiệu Thiệu Hưng. Tôi có ghé nhà ông ở Tuyên thành, ở lại hai tháng, mới thấy được tập văn Tịnh độ của ông. Trong đó viết đầy đủ từ đầu đến cuối các pháp môn tu tập cùng sự cảm nghiệm từng chương từng câu. Mong cầu các tín hữu khắc bản lưu hành và ông có nhờ tôi viết lời tựa, nên viết đầu đề rằng: Hư Trung tên Nhật Hựu.

Tháng 10, dương lịch Trương Hiếu Tường kính ghi lời tựa.

### **21. Long Thư Tịnh độ Văn Bạt của Đại Tuệ Thiên sư - Tông Cảo**

#### **LỜI BẠT LONG THƯ TỊNH ĐỘ VĂN**

Thiên sư Đại Tuệ Tông Cảo.

Long Thư Vương Hư Trung Nhật Hựu là người thông cả ngoại điển, lại lưu tâm theo Phật thừa, lấy việc lợi người làm tâm nguyện của mình, thật là ngọn hoa sen trong lửa. Phật dạy: “Tự mình chưa được độ, trước đã độ người, đó là Bồ-tát phát tâm. Tự mình đã giác ngộ viên mãn, có thể giác ngộ cho người, đó là Như Lai ứng thế.”

Tôi cảm phục chí khí của ông, nên ghi vài lời bạt đặt ở sau sách. Nếu thấy được tự tánh Di-đà, thì rõ được Duy tâm Tịnh độ. Nếu chưa được như thế thì công lao của tập văn này của Hư Trung thành ra luống uổng.

Ngày 20 tháng 08 năm Canh Thìn.

### **22. Tịnh độ Bảo Châu Tập Tự của Thị Lang Vương Cổ**

#### **BÀI TỰA TỊNH ĐỘ BẢO CHÂU TẬP**

Thị Lang Vương Cổ.

Tâm chúng sinh thanh tịnh thì cõi Phật thanh tịnh. Pháp tánh vô sinh, mà không có chỗ nào không sinh. Có Đức Phật hiện nay đang nói pháp tại nước Cực lạc, hiệu là A-di-đà. Cõi Phật này có nhân duyên cao quý, tuổi thọ lâu dài, lòng Từ bi sâu xa, nguyện lực lại rộng lớn. Phật phát ra ánh sáng đến tận vô biên cõi nước, nhiếp thọ các chúng sinh. Cõi nước ấy bất tư nghì, vắng lặng trang nghiêm, lưới châu giăng khắp hư không, rừng vàng đất báu, ao sen đầy đủ nước tám công đức. Hoa phát ra bốn ánh sáng bốn màu, thổi âm nhạc cả sáu thời, tán hoa cả ngàn ức cõi. Chư Phật cùng khen ngợi, mười phương đều quy hướng về. chúng sinh ở trong tâm Phật Di-đà, thời thời đều nhiếp hóa. Cõi Tịnh độ ở trong tâm chúng sinh, niệm niệm đều vãng sinh. Thần thức gá sinh

vào sen báu, không lia đường xứ, thần thức vượt qua các cõi nước, đâu ra ngoài tự tâm? Như gương bao trùm cả muôn vật tượng mà không có đến đi, tựa như mặt trăng soi bóng cả ngàn sông mà vẫn không lên xuống.

Căn cơ viên đốn ở cõi nước ấy đều là những vị Nhất sinh bổ xứ. Bày rõ môn phương tiện, thì có chín phẩm khác nhau. Niệm Vô lượng quang của bốn tánh, xưa nay vốn không niệm. Sinh về nước An dưỡng là duy tâm, là chân thật vô sinh. Giải thoát ra khỏi khổ nạn luân hồi, mười niệm cũng sinh về đất báu. Hội quy về thật tế, Nhị thừa cuối cùng cũng chứng được Bồ-đề. Như thuyền lớn chở đá mà khỏi bị đắm chìm. Nếu gương buồm thuận gió, thì không bao giờ gặp nạn. Nếu ngộ được thì thật gần gũi không xa, còn mê lầm thì càng xa muôn dặm.

Than ôi! Người học ít mà chướng đạo thì nhiều, nghi sâu mà quán niệm lại cạn, chê bai cho là quyền tiểu. Cho ngài Mã Minh, Long Thọ, là chưa được thế; ngài Thiên Thai, Trí Giả là chưa đạt, không tin sẽ được thọ ký đạo Bồ-đề, không chịu sinh về nhà Như Lai thì lồng chim ao cá khó mà tránh khỏi, luống thọ một báo thân, uống sinh vào đường khổ. Đâu biết đáng Đại hùng khen ngợi khuyến hóa, miệng vàng cần dặn hay sao? Được làm bạn với Thánh hiền trong khoảnh khắc, đầy đủ tướng tốt, thọ vui trong giây lát thì bỏ hẳn cõi đời năm trước. Lòng từ bi tăng trưởng thì hồi hướng cứu vớt ba đường. Chúng sinh ở đây lại không biết, thật đáng thương xót.

Từ thời Ngụy Tấn, Đại kinh bắt đầu xuất hiện. Khi ấy có ngài Tuệ Viễn và các bậc hiền nối nhau truyền lưu đạo hóa, mọi việc đều có nêu trong sách, sự chứng nghiệm đều rõ ràng đầy đủ. Phước Đường Thích Giới Châu truyện ký ghi rõ mười hai nhà, được bảy mươi lăm người, sư tập bổ sung vào, làm cho ngày càng dồi dào. Tính thêm các vị sư tập bổ sung thì được một trăm lẻ chín vị, ẩn hiện đầy đủ, tăng tục đều nêu ra, hội cả trăm sông về biển cả. Nêu ra đây để chứng nghiệm đạo cả bao la, mãi mãi làm ngọn đèn soi sáng cho hậu lai.

Ghi vào ngày mười lăm tháng tám niên hiệu Nguyên Phong thứ bảy.

### ***23. Tứ Thập Bát Nguyên Hậu Tự của Tuệ Giác Pháp Sư - Tề Ngọc.***

LỜI BẠT TỰA BỐN MƯỚI TÁM NGUYỆN

Pháp sư Tuệ Giác Tề Ngọc.

Có người cho rằng: Tịnh độ là quyền biến phương tiện của bậc

Thánh, cho nên chỉ tiếp dẫn người độn căn, hóa giáo hàng phàm khí. Nếu một lần vượt lên thì vào thẳng cảnh địa Như Lai, thì cần gì phải nhờ vào tha lực?

Đáp: Khi Phật còn tại thế thì có, Bồ-tát Văn-thù Phổ Hiền. Sau khi Phật diệt độ thì có Mã Minh, Long Thọ, ở Trung Quốc thì có ngài Trí Giả, Trí Giác đều nguyện sinh về Tịnh độ. Các vị này nào phải là hạng độn căn?

Phật Thích-ca khuyến hóa vua cha Tịnh Phạn cùng sáu muôn người dòng họ Thích, đều nguyện sinh về Tịnh độ, đâu phải chỉ là hàng phàm khí? Các vị Thánh hiền này không bằng với hàng lợi căn thẳng khí bây giờ hay sao? Nếu cho đây là quyền giáo thì lấy gì làm thật? Phê phán quyền, chẳng phải chỉ một đường. Nếu không nhìn xa thì lấy gì để soi sáng?

Nếu có sự hiểu biết thì nên tin lời Phật nói, chiêu vời quả báo chẳng phải nhẹ, vậy xin chớ xem thường. Xưa có lão học sĩ Tôn Tân, ban đầu cũng có mối nghi này, nhờ gặp được Dương Thứ Công, cùng có vị khách là Vương Mẫn Trung Thị Lang luận đạo rất khế hợp, bèn cởi mở được sự nghi lầm này. Do đó mà Tân lão nói: Ở bốn phương nói về thiền chỉ có ngài Hoàng Bá, Tuệ Lâm là hưng thịnh nhất. Sau Lâm tế thì có Từ Minh. Từ Minh truyền đạo cho Hoàng Bá ở Giang Tây. Sau Vân môn chỉ có Tuyết Đậu, Tuyết Đậu truyền cho Nghĩa Hoài, Nghĩa Hoài truyền cho Bốn. Bốn Công ở vào thời Tuệ Lâm. Mẫn Trung sớm đắc được pháp yếu. Thứ Công, Mẫn Trung đều là nhà Nho học thiền, được sự khuyến hóa nên quy hướng về Tịnh độ. Vậy đủ biết Tịnh độ chẳng phải là quyền thiết của Thánh nhân, mà thật là nơi an trụ của các vị tu thiền. Nếu có thể tức tâm là Tịnh độ, bốn tánh là Di-đà. Sinh thì niệm vãng sinh, đến thì thật không chỗ đến. Tuy cũng có kia đây khác nhau, không có tương ngang dọc, đúng sai trong đó.

Xét lời của Tân lão, tin thật bậc Thiện tri thức không trái với lời dạy của Phật, không tự khinh thường bản tâm, sự lý đều viên dung, thật đáng tôn ngưỡng. Nguyện các nhân giả nên lấy việc lớn sinh tử làm tâm, không để cho nhân tình lấy bỏ làm ngăn ngại. Nguyện lực được như thế, lại niệm Phật Di-đà, phát khởi niềm tin quyết định, muốn thoát ra khỏi lộ trình hiểm ác ở cõi Ta-bà, làm khách vân thủy nơi Tịnh độ, bước vào ao sen có nước tám công đức, cầm tích trượng đi bảy bước dưới gốc cây chón tòng lâm, nhập vào trong hải chúng thanh tịnh, tham học Thiện tri thức Di-đà, quán thẳng cảnh mà được không lui sụt, nghe pháp mầu mà dễ ngộ vô sinh, bên lầu bảy báu, bên bờ ao hoa bốn mầu

ưu phiền tan hết, vui vẻ tốt cùng. Nếu có được nguyện này làm bằng cứ, lộ trình phía trước chắc chắn sẽ không bị ngăn trở. Nếu có người nói không phải như thế, thì tôi cũng không biết phải làm thế nào!

#### **24. Tịnh độ Cảnh Sách Tự của Ngô Hưng Pháp Sư - Nguyên Dĩnh**

##### **TỰA TỊNH ĐỘ CẢNH SÁCH**

Pháp sư Ngô Hưng Nguyên Dĩnh.

Tất cả chư Phật đều trải qua muôn kiếp tu hành mới thành tựu được cõi nước, an lập cho chúng sinh. Bởi chúng sinh cứ mãi trôi lăn trong cõi sinh tử, chưa gặp được bậc Thiện tri thức, chưa được nghe pháp yếu, nên không thể thoát khổ. Chúng sinh vì mãi gặp những khổ nạn ép ngặt, cho nên bậc Thánh khởi tâm đại bi cứu vớt tất cả. Chúng sinh nào nên dùng những điều vui dẫn dụ, thì bậc Thánh khởi tâm đại bi nhiếp thọ. Nhiếp thọ thì tạo ra các cảnh giới trang nghiêm tốt đẹp, lầu các quý báu. Được tướng đại trượng phu, muôn sự đều an ổn. Triết phục thì có bốn sinh chín hữu, trăm ưu nghìn não, tướng năm khổ tám khổ. Nhưng với tâm bậc Thánh, thì đâu có sai khác? Vả lại Đức Thích-ca Mâu-ni người cũng có cõi nước thanh tịnh như Cực lạc Tây phương. Phật A-di-đà cũng có thế giới năm thứ trước ác kham nhẫn như Ta-bà. Cho nên nhất kỳ hóa vật mà có kia có đây, có tịnh có uế. Do sự kết duyên của chư Phật có khác, do chúng sinh thệ nguyện có khác. Nếu đạt đến bờ bên kia, bước lên quả vị, thì vững chắc. Bậc Thế trí hạ phàm không gọi là phân biệt, mà có thể giác biết sao? Không gọi là thủ xả, mà có thể tạo mượn sao? Trong các kinh điển có những lời răn nhắc, đều là khen ngợi cõi Tịnh độ Tây phương của Phật Di-đà. Nay sưu tập lại, bổ sung vào để giáo hóa khuyến đạo cho hàng đạo tục ở cõi này.

Than ôi! Việc sinh tử thật lớn lao, há không đau xót sao? Mà người đời hoặc bị chìm trong biển khổ, cam chịu cả đời; hoặc đắm mê nơi giàu sang, tự cho là sở đắc, mà không biết sinh tử, tử sinh, biến đổi nhanh chóng.

Cho đến có gọi là tâm tịnh thì cõi nước tịnh, không thân tức là pháp thân, chợt tới lúc qua đời không có chỗ an lập. Ngay lúc ấy cùng với người giữ chí thuần nhất, chấp tướng tu hành, thì ức kiếp vẫn không bằng. Cho nên xem qua kinh này, quý vị có phát tâm hay chưa!

**25. Tịnh độ Tự Tín Lục Tự của Vô Công Tẩu Vương Điền:****TỰA TỊNH ĐỘ TỰ TÍN LỤC**

Vô Tông Tẩu Vương Điền.

Bậc Đại Thánh thuở xưa, lập ngôn khuyến giáo. Trùm khắp trăm đời, mà chí còn chưa đề xướng hết, vẫn còn mờ mịt chưa rõ ràng. Vì vậy nên Đức Phật mới nói về cõi Tịnh độ ở Tây phương.

Tôi xem khắp các kinh, thâm cầu được yếu chỉ, hiểu rõ công đức vãng sinh, một lời giúp cho phàm phu được không lui sụt. Sự tu hành ở cõi này, đều là sơ tín của Viên giáo, là sơ quả của Tiểu thừa, tà kiến và tà ba độc mãi mãi không còn sinh khởi. Đây là do dứt hoặc mà phát ngộ, nhập vào dòng Thánh, vượt qua sinh, không mê muội sở chứng. Vượt lên bốn đường, mà không mất cõi trời, người.

Còn như trong phàm phu, tuy nhờ hàng phục các hoặc mà phát ngộ. Bồ-tát một lần trải qua bị sinh tử vô thường biến đổi, thì quên mất sở chứng, sở tu của mình. Do đó mà gặp duyên liền lui sụt, dễ bị sa vào đường khổ. Nhưng nếu phàm Thánh đồng cư Tịnh độ, như nước Cực lạc, tuy cũng có đủ ba cõi, nhưng chỉ là trời người, cho nên tất cả loài hàm thức đều được sinh về, xa lìa bốn đường, lại được trợ duyên lớn, tuổi thọ vô lượng dù cho là kẻ độn căn, một đời huân tu, thì không ai mà không chứng quả Thánh, vì sao lại có sự lui sụt? Bổn ý xưng tán Đức Như Lai, chẳng qua là như thế. Vả lại thể đạo viên cơ là tịnh nghiệp trên hết. Nếu có thêm nguyện đạo thì được dự vào phẩm ưu.

Nếu là hàng phàm ngu, chỉ có thể phát nguyện xưng danh hiệu Phật, cũng được vãng sinh.

Than ôi! Quán pháp môn Tịnh độ, thì biết là bậc Thánh cũng không thể bỏ chúng sinh. Chúng sinh do si ám, nên vô ngại vô tu, khởi tâm chướng đạo, bật hết con đường học Phật, lại lớn tiếng nói: “Tịnh độ là việc ngọn ngành, đâu đáng nói.” Thật đáng thương thay!

**26. Tu Hành Tịnh độ Pháp Môn Hậu Tự của Thị Lang Mạc Trọng Khuê.****LỜI BẠT TU HÀNH TỊNH ĐỘ PHÁP MÔN**

Thị Lang Mạc Trọng Khuê.

Ta-bà là cảnh khổ, muốn thoát hết các khổ thì phải cầu sinh về Tây phương. Tây phương là nước An lạc. Muốn sinh về Cực lạc, thì phải tin lời Phật nói. Nếu có người đi vào chốn hoang vắng, đêm hôm tăm tối, có bọn giặc cướp đuổi cầm vũ khí bén theo sau lưng rất gấp. Người kia nhìn bốn phía bàng hoàng, không còn nơi để trốn chạy, kêu



trời khóc đất biết ai đến cứu? Chợt gặp một ông lão bảo rằng: “Cách đây không xa có nhà một vị trưởng giả, có uy lực phước đức, giặc cướp không thể xâm phạm. Nơi ấy lầu gác chân thật, tự tại vui sướng, không còn gì chướng ngại, người nên quyết định, ta không lừa dối.”

Người kia nghe nói, lòng rất vui mừng, nhanh chân chạy về phía nhà Trưởng giả không hề quay lại, lại nhất tâm chú mục, không nghĩ tưởng điều khác. Chỉ trong khoảnh khắc đã đến nhà vị trưởng giả, đám giặc khổ não, tìm mãi không thấy.

Đức Di-đà nhiếp thọ chúng sinh chính là nơi ở của trưởng giả, an ổn mà sao không ở? Đức Thích-ca là bậc thầy dẫn đường cho chúng sinh mê mờ là lời ông lão nói, vì sao không tin? Đối với Người thế gian khi nói về Tây phương, họ thật không thể biết, so ra cũng giống như thế.

Biết mà không tin, tin mà không tu, tu mà không có năng lực thì mười người cũng hết tám, chín người. Nay tôi nói lại những lời ví dụ này để cho những người không biết có thể lãnh hội và những người không tin, không tu, không cố gắng thì hãy cố gắng lên.

### **27. Minh Sư Thắng Địa Luận Bạt của Độc Tinh Cư Sĩ Lâm Cảo** **LỜI BẠT MINH SƯ THẮNG ĐỊA LUẬN**

Cư sĩ Độc Tinh Lâm Cảo.

Tôi có đọc qua “Chí đức kinh” của Trung Hư, mà hiểu được ngôn từ của lâm loại. Cho rằng chết ở đây sao biết không sinh về kia? Tuy biết là tử và sinh là một lần đến một lần đi, nhưng chỉ cầu lý thuyết mà chưa được ngộ. Ý cho rằng việc chết đó, chẳng qua là xả bỏ báo thân mà thôi.

Sinh ở nơi kia, thì rốt cuộc sẽ rơi vào nơi nào? Ở đây, sở dĩ cầu ở nơi lời nói nên chưa thể được.

Nay xem qua “Luận Minh Sư Thắng Địa” của Thiên sư Phước Thanh, mới biết ở ngoài thế gian còn có nội viện Đâu-suất, Tây phương Tịnh độ là nơi nương gá của mọi người. Nếu không nhớ nghĩ chứa nhóm thì không thể đạt đến. Tôi nhân đó nói lại ba lần, cuối cùng ở trong chỗ bản tánh vắng lặng, chẳng có tướng đoạn diệt. Ở đây khi sinh báo hết, lại sinh về cõi khác. Nếu còn có nguyện lực vững chắc, thành tựu được gốc lành, thì không còn lo bị đắm chìm trong đường ác, chắc chắn sẽ được siêu thăng lên cõi thắng báo.

Từ nay về sau, mới biết ở cung trời Đâu-suất và Tây phương không hề ngăn cách. Cõi này thường hiện ra trước mặt, chỉ cần tâm bên chắc thì sẽ thấy được Phật.

Như Diệu Hỷ nói: “Thấy tự tánh Di-đà, rõ được tâm Tịnh độ.” Đây thật là một lời nói bao trùm cả luận này.

Sư là con cháu của Diệu Hỷ, đối với mình sư được nơi nương gá. Cho nên có thể dùng ba chỗ chánh luận để làm lợi ích chúng hữu tình. Tham chánh đại sư Chu Công Quỳnh được lời tựa cho là lời của thầy, tin là có chứng cứ. Lại yêu thích tông thông thuyết thông, đối với thật tướng giáo tướng không trái. Tâm từ bi tha thiết mới dặn dò kỹ lưỡng như thế. Các nhân giả hãy nhân nơi bài tựa của Chu Công mà cầu tâm của lão sư, thì Đâu-suất, Tây phương không phải lao nhọc hiểu tìm, mà cứ thẳng đường bước tới.

Cư sĩ Độc Tĩnh Lâm Cảo kính ghi lời tựa. Trong Càn Đạo, ở Lan Khê đất Vụ, Thích Quang Đạo hiệu là Vân Thủy, thuở nhỏ học theo giáo pháp Thiên Thai, sau đến phương Nam tham phỏng, đặc pháp nơi Tuệ Cảo, cuối đời sống ở Phước thanh, Bồ điền, trước tác ba quyển Y thác Minh sư Thắng địa luận, được lưu hành ở đời. Trong đó đại khái nói đến sự cao xa vi diệu của Phật pháp, như thắng duyên tăng thượng thì chỉ có Minh sư Thắng Địa mới xứng đáng làm chỗ nương tựa. Bởi vì phàm kẻ học đạo quý nhất là ở kiến tánh. Kẻ kiến tánh quý ở tu tập. Kiến tánh chưa tỏ thì cần phải cầu thầy. Tu tập chưa thành tựu thì phải nhờ vào cơ địa. Được thầy dạy thì học được điều chính đáng. Được cơ địa thì dấu vết của tâm được an.

1. Nơi trung tâm đất nước, nơi các Thánh hiền cư trú.
2. Trời Đâu-suất-đà nơi Di-lặc thuyết pháp.
3. Tịnh độ Tây phương nơi Di-đà hồng dương giáo hóa.

Ba nơi này đều là nơi chốn thù thắng (Thắng địa). Nếu được nương tựa tu hành, đến hai quyển giữa và sau, thì chuyên nói rõ pháp môn Tây phương, khuyên người tu tập. Lời văn dài dòng không thể viết hết, chỉ viết lời bait cho họ Lâm, thuật lại ý chí lớn của luận.

### ***28. Bảo Thành Di Ký Lục Tự Của Thị Chế Trần Quán:***

#### **BÀI TỰA BẢO THÀNH DI KÝ LỤC**

Đãi Chế Trần Quán.

An dưỡng không ở tại kia, phù vân cũng chẳng phải ở ta. Nay Tốc Vĩnh Công gọi đó là An dưỡng độ.

Tự đã đắc tội ở Thai châu, từ tháng tám năm Nhâm Thìn, có gom góp các kinh sách, không còn vì văn, tận tâm sửa đổi, chuyên chú ở cõi này. Con đường còn dài, thân lại già yếu, chỉ tiếc là phát tâm quá muộn. Ở đây xem lại “Đạo viện tập luận” của Nguyên Công luận về

không, bất không Tam-muội, do buộc ở nơi từ ngữ nên nói: Cái gọi là “Từ” đó, là do quán tâm để để ghi chép, “từ” ấy có bốn câu kệ. Văn của Nguyên Công thâm nhập biển Phật, ngôn từ không rườm rà. Cho đến dùng từ quán tâm thì cũng chưa quên, mà lại muốn để ghi. Công cho là để ghi đâu phải chỉ chú ý vào từ ngữ ghi chép mà thôi? Tôi nghĩ hẳn là từ quán tâm là muốn vì mình mà chưa thể vì mình, hạ bút xuống đây tạm đặt tên là “Bảo thành dị ký lục”. Liễu Trai nương nơi pháp sư Minh Trí Diên Khánh mà được sự uyên nguyên của giáo pháp Thiên Thai. Cuối đời một lòng hướng về Tây phương, thành tâm lấy đó làm chỗ đến. Đầu mối của pháp thực hành theo là dựa theo Quán tâm dị lý của Triều công. Ngài nói: Tôi từ ngày nay quyết định hàng ngày theo pháp này, trước tiên vào Không Tam-muội, diệt tất cả vọng niệm, như hoa đóm, như tiếng vang trong hang, vẫn thấy nghe mà không bị chướng ngại. Lại vào Bất không Tam-muội, an trụ trong Nhất chân pháp giới như châu trên trán, như báu trong búi tóc, thường ưa mang theo mà không rơi mất. Pháp này giúp nhau mà không có thời khác, chặt chẽ dài lâu, không pháp nào bằng. Quán tâm dị ký, buộc niệm vào đây thì tâm rộng rang như hư không, mênh mông không thể chạm. Trong Nhất chân pháp giới linh chiếu thường an trú.

### **29. Viễn Pháp Sư Trai Kỳ Lễ Văn Tự của Chánh Ngôn Trầm**

**Duệ:**

#### **LỜI TỰA VIỄN PHÁP SƯ TRAI KỶ LỄ VĂN**

Đức Phật Thích-ca xuất hiện ở đời, nói pháp độ sinh. Trong các pháp môn, pháp môn thẳng tắt nhất không gì dễ bằng niệm Phật cầu sinh nước An dưỡng ở Tây phương.

Than ôi! Nếu không có bốn mươi tám lời nguyện của Phật Di-đà thì cảnh Tây phương không dễ gì khai phát. Không có sự nói pháp của Đức Phật Thích-ca, thì nguyện lực của Phật Di-đà sẽ không được lưu truyền nơi dương thế. Phật trước phát nguyện trước, Phật sau nói kinh ở sau. Đạo lý này có nói rõ ràng, rất đáng tin chớ có nghi ngờ. Nhưng pháp môn có rất nhiều, hoặc chọn ra mà không tinh, người tinh tưởng, hoặc truyền bá mà chưa tu tập.

Ghi chép những văn từ đơn giản, có lựa chọn mà tinh truyền, truyền lưu mà tu tập, vì để khai ngộ đời sau, ân này bố thí này, cùng với chế ra thì mới ở nơi tâm, chép ra thì mới thành sách, như vậy thì sách dày mỏng phải như thế nào? Chỉ có sự tu hành này mới là An dưỡng, là do Phật Di-đà chế định, Đức Thích-ca thật sự ghi chép, chọn lựa, truyền

bá tu tập, di giáo lại cho người sau Tuệ Viễn đời Đông Tấn.

Lý Tế Tú sĩ ở Tây hồ, là bạn hữu đồng niên của tôi. Lạc Thanh lệnh doãn là Lý Công Tố, con của Tố gặp lúc gia đình bị nạn, tuổi nhỏ không nơi nương dựa, cha mẹ mất sớm. Trong cảnh cô khổ, bèn tiến tu đạo pháp. Xưa từ chứng thông chủ nhân thầy bạn, lập ra Tây tư xả, bởi có ý di pháp của Tuệ Viễn. Ba năm trở lại đây, người nhóm về tu tập ngày một đông. Nếu tham dự hội này tinh tấn không biếng nhác, thì sẽ gặp nhiều điềm tốt đẹp, đắc được quả mầu cao quý, như kinh có nói. Ngày nay Lý Quân chỉ niệm như thế, tuy trước Phật sau Phật có khai mở pháp môn, rộng lớn mà đức của Tuệ Viễn, làm sao có thể quên được? Trở lại khảo cứu các sách truyện ký, viết lễ văn để khai thị cho các vị đồng tu, tôi cho là cần hiểu biết trước sau. Do đó mà nói: các đạo của đời Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Chu, đều do Trọng Ni mà sau được rõ ràng hơn, được lưu truyền rộng ra và thâm nhập đạo từ một số bậc Thánh, mà Người đời sau kế tục thì có Mạnh Kha. Xem qua giáo pháp Tây phương, thì Tuệ Viễn cũng giống như Mạnh Tử. Vì sao ông lại tị hiềm? Tuy nhiên, văn của Lý Quân, tôn lên nói là của Tuệ Viễn để mọi người theo học, như nhà Nho đối với Mạnh Tử. Nếu bái tụng mà không quán xét, thì chẳng phải là điều mong mỏi của Lý Công đối với đồng xã vậy.

### ***30. Xưng Tán Tịnh độ Hải Chúng Thi Tự Của Phủ Phán Phương Thứ***

#### **LỜI TỰA XUNG TÁN TỊNH ĐỘ HẢI CHÚNG THI**

Phủ Phán Phương Thứ.

Tịnh độ và Ta-bà là pháp đối trị giữa phàm và Thánh. Nói theo sự khổ vui thì Tịnh độ là vui mà Ta-bà là khổ. Nói theo trong đục thì Tịnh độ là trong mà Ta-bà là đục. Nói về sự sinh tử thọ yếu thì Tịnh độ là thọ nên thường sinh; Ta-bà yếu nên chắc chắn sẽ chết. Nhưng chúng sinh phần nhiều đắm mê đối với cảnh Ta-bà, nên ít có biết con đường vắng sinh Tịnh độ là được an vui, cũng do nghiệp báo che lấp.

Đấng Pháp vương Thích-ca, là Đấng Đạo Sư giáo hóa ở cõi này. Đức Di-đà Thế Tôn là từ phụ tiếp dẫn ở Tây phương. Mà các vị Thánh, các bậc Hiền lại phát minh ra đại nguyện của Đức Thích-ca; và cả Đức Di-đà, chỉ bày cho chúng sinh, khiến họ tu tịnh nghiệp mà ra khỏi luân hồi. Như thế thì Ta-bà là nơi ràng buộc phiền não, Tịnh độ là cảnh giới trang nghiêm, Như Lai khai dụ chỉ bày ra rất rõ ràng, các bậc thượng thiện mở mang càng đầy đủ. Nay Lý Tử Tế y theo đó mà làm thơ xưng

tán và vịnh sử, gồm một số thiên, mỗi lần giở tập thơ ra thì Di-đà hải chúng, thẳng cảnh Tịnh độ như hiện ra trước mặt, giúp cho người tâm khai ý ngộ, liền nguyện vãng sinh. Như vậy thì công của Tử Tế há là nhỏ sao?

Tử Tế là hàng Nho gia, bốn đời đều đăng khoa, có tiếng tăm trong quan trường, nhưng đời sống thanh bạch, thông hiểu Phật lý. Ông để tâm vào giáo điển Tây phương, như đói thì ăn, khát thì uống, mùa hạ thì áo đơn, mùa đông thì áo kép, có hay không là do tự mình. Bởi đất có thể động, vàng có thể biến đổi, nhưng tín tâm của Tử Tế rất kiên cố rõ ràng không lay động. Như vậy thì sự hóa sinh ở đời khác, chắc chắn sẽ làm người trong chín phẩm. Tôi kính xem qua bèn tùy hỷ viết lời tựa

### **31. Tây Quy Liên xã Tự Của Nguyệt Đường Pháp Sư - Huệ Tuân** **BÀI TỰA TÂY QUY LIÊN XÃ**

Pháp sư Nguyệt Đường Huệ Tuân.

Xưa, Pháp sư Tuệ Viễn ở Lô sơn, cùng ngài Tuệ Trì, Đàm Thuận liên kết với Lưu Di Dân, Lôi Thứ Tông, Chu Tục... gồm mười tám vị và các vị cùng chí hướng một trăm hai mươi ba người tu tịnh nghiệp, lấy Tây quy làm minh thệ, lập ra Bạch Liên xã. Từ đây cùng chán cảnh Ta-bà, ưa thích tịnh lạc, nối nhau tu tập. Cho nên từ đời Tấn, Tống đến Tùy, Đường, các bậc cao tăng hiền sĩ, đời đời đều hành trì theo. Do đó mà đến lúc qua đời thấy đài vàng tía hiện ra, có cả đài bạc sen vàng, có ánh sáng dịu mát điềm lành. Có âm thanh khen ngợi ở trên hư không, có nghe mùi thơm lạ đầy thất, cho đến mắt thấy Di-đà qua lại đón rước, sự cảm ứng chẳng phải ít, rõ như trong bốn truyện. Cho nên các vị cao nhân thời hoàng triều của ta đều là bậc hiền triết, ưa thích tịnh tu ngày càng hưng thịnh. Huống chi tiểu am này, suối reo bên nhà cỏ, thông xanh đầy cửa môn, ao tịnh sen hồng, nước soi bóng trăng, cảnh yên lắng u huyền, là chốn ngựa xe không qua lại. Như vậy mới sách tấn việc tu hành, là nơi để thân này gá sinh vào hoa sen chín phẩm, chỉ vâng theo quy tắc xưa, mộ được một trăm mười tám vị cùng tu Tam-muội niệm Phật quy hướng về Liên xã, giữ tâm bền chắc trọn đời không thay đổi.

Trụ trì chùa Diên Khánh - Nguyệt Đường Huệ Tuân khuyến lục thư.

### **32. Khan Vãng Sinh Hạnh Nguyên Lược Truyện Tự của Khải Am Cư Sĩ Ngô Khắc Kỷ.**

#### **BÀI TỰA KHẮC IN VÃNG SINH HẠNH NGUYÊN LƯỢC TRUYỆN**

Cư sĩ Khải Am Ngô Khắc Kỷ.

Tôi có khảo sát các vị đại sĩ phu đời trước học pháp xuất thế, mới biết Đức Như Lai bốn ý thuyết giáo, không bị vướng mắc vào Không và Có. Vào đời Tấn thì có Lưu Trung Tư, đời nhà Đường có Liễu Tử Hậu, vào triều đại ta thì có Dương Thứ công. Trung Tư gia nhập vào Liên xã của Tuệ Viễn, khi sắp qua đời duy chỉ thỉnh chư tăng tụng kinh Vô Lượng Thọ và kinh Pháp Hoa. Tử Hậu soạn “Vô tánh Hòa thượng bia”, khen ông chỉ tụng “kinh Pháp Hoa”. Đồng thời chỉ ra cõi nước Cực lạc là con đường để chúng sinh quy về. Thứ Công soạn “Thiên thai Vô tướng viện bia” cũng khen ngợi Trí Giả là bậc Đại sĩ xây dựng, giáo hóa Thiên thai, lấy Tam-muội Pháp Hoa làm cực trí, lấy cõi An dưỡng làm nơi trở về. Bởi không tụng Pháp Hoa thì không thể rõ được tâm ta vốn đầy đủ diệu pháp. Không sinh An dưỡng thì không chứng được tâm ta vốn sẵn có diệu pháp. Đức Như Lai ân cần chỉ dạy, ngài Trí Giả tha thiết trì kinh, mới biết Phật tỏ rủ lòng Từ bi như lúc đầu không khác.

Nay hàng sĩ phu lưu tâm đến Phật thừa, cố gắng cầu xuất ly, chắc chắn không phải là ít. Nhưng người bị dị kiến xâm đoạt còn chưa tránh khỏi. Pháp sư Ấn Quang, khuyên hàng tín sĩ phát tâm quyên tiền vàng để truyền bá “Tứ vân Sám chủ Tịnh độ Hạnh Nguyên pháp môn và Lược truyện”, đâu phải chỉ cầu những điều này hay sao? Tôi nghe lòng vui mừng đến không ngủ được, bèn nêu ra ba thứ ngôn hành của quân tử để chứng minh, ngõ hầu các vị thật tâm hiền đạt biết có Phật pháp chánh tông mà cùng nhau tu tập, để sớm ra khỏi luân hồi. Còn muốn làm loài trùng trong thân sư tử, tự ăn thịt sư tử, thì dù Nam Dương quốc sư có tái sinh, cũng không thể làm gì được, hướng chi mấy lời tôi nói ra đây.

#### **V. Về văn có mười ba bài.**

##### **1. Lô sơn Bạch Liên xã Thệ Văn Của Dật Sĩ Lưu Di Dân Thời Đông Tấn:**

**BÀI VĂN THỆ NGUYỆN CỦA BẠCH LIÊN XÃ Ở LÔ SƠN**  
(Dật sĩ đời Đông Tấn là Lưu Di Dân.)

Kẻ sĩ đương triều là Tạ Linh Vận, cao nhân Lưu Di Dân cùng một trăm hai mươi ba vị lập ra Liên xã, đề cử Di Dân viết bài phát nguyện.

Bài phát nguyện nói rằng: Từ tháng bảy năm Bính thìn cho đến ngày hai mươi tám tháng giêng năm Ất mùi ở tại Nhiếp đề cách, Pháp sư Thích Tuệ Viễn, chân cảm được đạo lý sâu mầu, lòng ôm ấp phát nguyện, cùng với các vị sĩ phu đồng tu có tâm tịnh tín gồm một trăm hai mươi ba vị nhóm hợp tại vùng Lô sơn. Nơi tịnh xá đài Bát-nhã, phía trước tượng Di-đà. Đều dùng hương hoa kính hiến mà lập thế nguyện, chỉ có chúng trong hội này lý duyên hóa đã rõ ràng, thì truyền tụng cả ba đời. Sự cảm ứng đã phù hợp thì quả báo thiện ác phải có. Sự đắm chìm trong biển khổ, ngộ Vô thường trong khoảnh khắc, xét ba thứ báo luôn thúc dục, biết hiểm nguy khó tránh khỏi. Vậy khuyên các vị hiền sĩ đồng chí hướng ngày đêm nên siêng năng tu tập, mong cầu tế độ bởi vì có thể cảm đến thân nhưng không thể mong cầu, ắt cảm đến vật thì đường tối cận kề. Nếu không cầu vãng sinh thì mệnh mang nơi bến bờ nào?

Nay chúng ta may mắn mà không chịu phát tâm cầu về Tây phương, lễ bái khai tín tâm, lương tình đều phát khởi, thì cơ tượng sẽ thông ở trong mộng, vui mừng hơn trăm lần khi ta đến.

Khi ấy, linh đồ biểu huy, cảnh tượng do thần tạo, công do lý hài hòa, sự chẳng phải là người chuyển vận. Đây thật là do trời sáng khởi mà thành, minh vận cuối cùng sẽ đến! Lẽ nào không khắc tâm khắc niệm, lại tinh tường suy nghĩ, để dừng hết lo âu? Nhưng cảnh tục có nhiều sai khác, công đức phước báo chẳng phải một. Tuy sớm cầu thì nói là đồng, mà tối quy thì lại có ngăn trở. Tức quyến thuộc của thầy bạn ta, thật đáng thương xót. Vì thương xót nên ta chính y áo ngay ngăn lên pháp đường, đẳng thí nhất tâm, mong cầu chốn u cực, thế nguyện với đồng nhân ở đây, đều đi về nơi tuyệt cực. Trước tiến và sau thắng, cố gắng tinh chuyên đạo vị. Sau thì đại nghĩa của diệu quán hải tâm trong sạch tỏ chiếu, thần thức giác ngộ, hình do đây mà thay đổi. Nương phù dung ở nơi trung lưu, ẩn quỳnh kha để làm ngôn vịnh, nổi có mây ở nơi bát cực, thổi gió hương đến cùng năm, thể vọng an càng hòa mục, tâm siêu lạc để tự vui, đến ba đường mà từ tạ, đạo cõi trời mà từ giả hẳn. Nối tiếp các linh, noi theo thái tức, để làm khóa kỳ nghiên cứu đạo này há không lớn sao? Bỏ hết trần lao, nếu lời di huấn cầu sinh Tây phương, cuối cùng cảm Phật đến tiếp dẫn.

## ***2. Đông Hải Nhượng của Đường Lễ bộ Liễu Tử Hậu***

**ĐÔNG HẢI NHƯỢNG**

(Lễ bộ Liễu Tử Hậu).

Đông Hải Nhược đi chơi trên đất liền, bước đến một gò lớn, được hai cái bầu cất riêng ra để vui chơi, một cái dùng để đựng nước biển và các thứ bùn đất tạp ứ và các phẩm vật, mùi hôi thối bay ra không thể tả. Dùng đá lấp kín, lại bèn giở ra ném hết xuống biển. Tôi có lúc qua đó chơi nói: “Ta là biển lớn”, Đông Hải Nhược cười nói: Lạ thật! Nay nói biển lớn đó, kỳ thực đông không ra đông, tây không ra tây, bắc không ra bắc, nam không ra nam. Sáng thì tấm mặt trời mà xuất hiện ra, tối thì tràn ngập các vì sao, trùm chứa cả thái âm, lửa dương âm đem ánh sáng báu mà tỏ soi, làm cho bầu trời đầy tạp nhiễm u ám, hẳn ghé lại nơi bến sông phía Tây. Vì thế cho là lớn lao, là sâu xa, là trong sáng, là tỏ soi, đó chính là vô ngã nhược này. Nay ông đem bỏ những giọt nước biển đồng thể với phần hoại, ô nhiễm cùng gặp, giun dế cùng ở, thật hẹp hòi chật chội. Lại u ám như thế mà biển vẫn đồng, cũng không hề biết xấu hổ, thật đáng thương xót! Nếu ông muốn, tôi sẽ đem đá phá tan cái bầu của ông, bày các thứ như ứ nơi đảo hoang lớn, rồi cùng ông trình bày những điều vừa rồi được chẳng?

Phân nước lạnh lòng không vui nói: “Tôi cố nhiên là đồng ý, ông vì sao lại mong cầu như thế đối với Nhược? Tánh của ông cũng giống như Nhược mà thôi. Như ứ thì tự nó đã như ứ, không đủ sức để làm hại sự trong sạch của ông. Hẹp thì tự nó cũng hẹp, cũng không thể hại được chỗ rộng của ông. U huyền thì có u huyền, không đủ để hại tánh sáng của ta. Ô ứ cũng là biển, tấm tối chật hẹp cũng là biển. Bồng nhiên đến, rồi cũng tự nhiên đi, lại chấp không phải là biển sao? Ông đi đi, chớ làm loạn ta!”

Kia nghe Nhược nói, liền kêu lên: Ông phần nộ là quá đáng! Tôi cho đó là điều cố nhiên, không thể khác được. Nay ông bảo ta biển là rộng lớn, lại cho rằng ta nhìn biển chỉ là đồ phần ứ, ta càng thêm nóng ruột. Bọt nước của ông có dậy sóng cũng không đủ lấp kín được. Đem hết cả bọt sóng của ông, cũng không đủ để đổ đầy cái bầu của ta, có khả năng làm như thế quanh năm suốt tháng, mong ông mà thương xót tôi!

Đông Hải Nhược bèn dùng đá đập vỡ bầu, ném xuống đất, rửa hết chỗ như ứ ngoài đảo hoang, mà nước lại trở vào biển, trình bày hết những việc vừa rồi, mà một khi đã hướng về, cuối cùng chỗ xú ứ nào mà không biến mất.

Nay có hai người học Phật, đều xuất xứ ở nơi biển Tỳ-lô-giá-na, mà đắm chìm nơi năm trước như ứ, rơi vào bầu ba cõi tam tối, mà lấp đá vô minh, ở trong mười hai chỗ giun dế bản thủy, có người hỏi thì một



ngườu nói:

“Đức Phật là Đấng Tỳ-lô-giá-na, năm trước ba hữu, vô minh mười hai loại đều là không. Tất cả đều là vô thiện vô ác, vô nhân vô quả, vô tu vô chứng, không Phật, không chúng sinh, tất cả đều là vô, ta làm sao mà cầu.”

Người hỏi nói rằng: “Chỗ ông nói đó là tánh, là hữu sự. Tánh và sự, một mà hai, hai mà một. Ông giữ một mà định, thì tai họa lớn sẽ đến.”

Kia nói: “Ông đi đi, chớ làm loạn ta.”

Người khác nói: Than ôi! Ông chữa độc đã lâu, ta gắng sức mà không thể phá trừ được vô minh của ông. Phơi bày trí tuệ của ông không đủ để vượt lên ba hữu, lia năm trước, vượt qua mười hai chủng loại. Nếu vậy thì nhiều đại kiếp tiếu kiếp, cũng không thể biết được.

Người hỏi bèn trình bày những việc ở Tây phương, khiến tu Tam-muội niệm Phật mà nói pháp Không-Có. Thế là bậc Thánh thương xót tiếp dẫn về cõi Cực lạc Tây phương, xa lia các việc ác, tu tập muôn hạnh, ở nơi đất Thánh, đồng với tri kiến Phật. Một người khi hưởng về đó, cuối cùng cùng với mười hai loại, không biến đổi. Hai người trái nghịch, thì không như nước trong hai cái bầu sao? Nay không biết bỏ một mà lấy một, là rất dở.

### ***3. Đông Hải Nhược Hậu Bạt Của Văn Trung Công Tô Thức Và Quất Châu Thiền sư Bảo Đàm.***

#### **LỜI BẠT Ở SAU ĐÔNG HẢI NHƯỢC**

Hai người Đông Pha, Quất Châu.

Thức này (Đông Pha) từ lâu muốn có tập thư về “Đông Hải Nhược” do Liễu Tử Hậu sáng tác, đem in ấn để đặt vào trong nhà thờ Phật Vô Lượng Thọ ở viện Tịnh trụ. Ngày chín tháng hai niên hiệu Nguyên Hựu thứ 6, cùng Tào Phụ ở Hải lục, Khai Phong Lưu Quý Tôn, Vĩnh Gia Hầu Lâm nhóm họp ở Phật đường, rồi đem sách do vị tăng gửi cho đem in ấn:

Mi Sơn Tô thức kính ghi.

Yếu chỉ của Tịnh độ, không thiện ác, không lấy bỏ, không tĩn loạn, không nam nữ. Một niệm chân chánh, thì chắc chắn được vãng sinh. Hoặc giả nghi ngờ vào lúc đó, Phật trước há không thể sao?

Tập “Đông Hải Nhược” của Liễu Tử Hậu, cũng dùng từ tương tự như trong bài của Trang Tử nói về chuyện mất dê, ông nên kính tin chớ có nghi ngờ, lo gì không sinh về Tịnh độ? Đem sách này phổ biến khắp

để khuyến khích người hậu lai.

Ngày rằm tháng 3 niên hiệu Thiệu Hy thứ 5.  
Quất Châu lão nạp Bảo Đàm kính ghi.

### **5. *Điếu Võ Thị Ngự Họa Phật Văn Của Đường Văn Công Hàn Dũ.***

BÀI ĐIẾU VÕ THỊ NGỰ HỌA PHẬT  
Văn công Hàn Dũ.

Võ Thị Ngự Vũ, năm trước vợ mất, an táng xong thì gom hết tư trang, y phục, lược, trâm cho vào rương, cứ đến ngày rằm thì lấy ra xem một lần rồi ôm con thơ mà khóc, có thầy pháp đến làm lễ cầu phúc cho họ Vũ mới khuyên rằng: Khóc như vậy đâu có ích gì? Thầy ta dạy là: “Người chết thì thành quý, quý trở lại làm người, tùy việc thiện ác đã làm mà chịu báo, xoay chuyển không ngừng. Ở bên Tây phương có Phật Di-đà, cõi nước ấy rất an vui, hàng thân thích nên họa tượng lễ Phật, cầu nguyện cho người mất được vãng sinh, chắc chắn sẽ được như ý.” Họ Vũ khước từ nói: “Tôi là nhà Nho, đâu thể làm như vậy.”

Thế là cứ đến ngày rằm, lại đem di vật của vợ trong rương bày ra rồi ôm con khóc, cuối cùng thì hối hận nói: “Thật chẳng có ích gì. Ta không thể không tin Phật, thì làm sao biết là không có như vậy?”

Thế rồi đem bỏ tất cả y phục, lược trâm cùng các thứ đồ vật, thỉnh Pháp sư tụng kinh Phật cầu nguyện.

Hàn Dũ nghe chuyện này liền làm bài điếu nói:

*Rõ ràng hề mắt thấy  
Dặn dò hề tai nghe  
Chợt không thấy, hề không nghe  
Ai biết rõ hề cội nguồn  
Họa cảnh Tây phương hề đạo ta  
Do vọng ngăn trở lòng bi hề an ủi hồn người mới mất  
Than ôi! Vì sao hề làm lời điếu này.*

### **6. *Kết Xã Pháp Tập Của Thông Tuệ Tăng Lục Tán Ninh:***

VĂN KẾT XÃ PHÁP TẬP

Thông Tuệ tăng lục Tán Ninh.

Vào đời Tống, đời Tấn có Pháp sư Tuệ Viễn, hành hóa ở đất Tâm Dương. Các vị cao sĩ ẩn dật đều nhóm hợp ở Đông lâm, cùng kết nguyện hương hỏa.

Bấy giờ, có Lôì Thứ Tông, Tông Bính, Trương Thuyên, Lưu Di

Dân, Chu Tục... cùng kết Bạch liên hoa xã, lập tượng Di-đà, cầu nguyện vãng sinh về nước An dưỡng, gọi là Liên xã. Từ đó bắt đầu có tên Liên xã. Tề Cảnh Lục, Văn Tuyên Vương khuyến mộ tăng tục thực hành pháp Tịnh trụ, cũng gọi là tịnh trụ xã.

Ngài Tăng Hựu đời Lương có lập pháp xã, soạn văn công đức ấp hội. Trải qua nhiều thời đại cho đến nay, ở các chùa tăng đều có làm pháp hội xã.

Pháp của xã, cho rằng các điều kinh thành một điều trọng, giúp việc được thành công, chớ gán ở Liên xã. Nay đem việc cung ứng cúng dường cho Liên xã, cùng làm ruộng phước, tu hành nghiêm minh, còn hơn công pháp. Hành nhân sách tấn nhau, khuyên nhau tu tập, thì Liên xã có công sinh dưỡng rất lớn. Gần đây nghe ở đất Chu Trịnh, kết rất nhiều ấp xã. Hội xã vào năm Canh Thân có tập minh não bạt, ca tán xưng Phật. Mọi người niệm Phật hành đạo, suốt đêm không ngủ, để tránh Tam Bành tấu với Thượng đế khỏi bị trị tội. Nhưng đây thật ra là pháp của đạo Lão, vẫn thường có những người Phật tử không hiểu nên gia nhập vào, mưu cầu lợi nhỏ, nên không rõ được căn bản, lầm thực hành theo pháp tà, thật đáng thương!

### ***7. Văn Liên Hoa Thắng Hội Lục của Thiên Sư Từ Giác Tông Trách:***

Cho niệm là niệm, cho sinh là sinh là lỗi chấp thường, lại cho vô niệm là vô niệm, vô sinh là vô sinh là bị tà kiến mê hoặc. còn niệm mà vô niệm, sinh mà vô sinh là đế nghĩa bậc nhất. Ấy là vì về lý thật tế thì không chấp mảy bụi, trên không có Phật để niệm, dưới không có cõi để sinh. Trong cửa Phật sự không bỏ một Pháp thì nhiếp hết các căn. Bởi có Tam-muội niệm Phật là yếu thuật về nguồn mở ra pháp môn Vãng sinh. Do đó cả ngày niệm Phật mà không trái với vô niệm, rõ ràng vãng sinh mà chẳng trái với vô sinh... Cho nên phàm Thánh đều ở vị trí mình mà đường cảm ứng giao nhau, Đông Tây không cần qua lại mà thân chuyển về cõi tịnh. Điều này chẳng thể gạn hỏi được. Cho nên kinh nói: Nếu ai nghe nói Phật A-di-đà mà chấp trì danh hiệu cho đến người ấy khi qua đời mà tâm không điên đảo thì liền được vãng sinh về cõi nước Cực lạc của Phật A-di-đà. Xét Như Lai Thế Tôn tuy lập ra Chiết môn và Nhiếp môn, hiện ở hai cõi Uế, Tịnh. Song ý của Bồ Thánh há vì cõi nước Ta-bà đồi núi hầm hố, năm nẻo ở chung các núi đất đá uế ác đầy đầy mà chán bỏ. Còn thế giới Cực lạc đất bằng vàng ròng, cây vượt trời xanh lâu đài bảy báu, hoa khoe bốn màu mà ham thích ư? Bởi vì kẻ sơ tâm vào Đạo, sức nhãn chưa thuần phải nhờ tịnh

duyên để làm tăng thượng. Vì sao? Vì cõi nước Ta-bà Phật Thích-ca đã diệt độ, Phật Di-lặc chưa sinh, còn Phật A-di-đà ở thế giới Cực lạc đang nói pháp. Ở cõi nước Ta-bà thì chỉ xưng nghe danh hai vị Quán Âm, Thế Chí, nhưng ở thế giới Cực lạc thì hai vị ấy lại là bạn thân. Ở cõi nước Ta-bà các ma tranh nhau phá rối người tu, còn ở thế giới Cực lạc trong ánh sáng rực rỡ quyết không có việc ma. Ở cõi nước Ta-bà tiếng tà hỗn tạp, sắc gái đẹp dâm, còn Thế giới Cực lạc thì nước chim, cây rừng đều nói Pháp mầu, Chánh báo thanh tịnh, không có người nữ, cho nên sự tu hành duyên đủ, không như người cận tin Tây phương sinh nghi báng một cách ngang trái. Người ở phương này đều nhằm chán cảnh ồn ào của thế tục ham thích cảnh Lan Nhã yên tịnh. Cho nên có kẻ bỏ nhà xuất gia thì ân cần khen ngợi. Nhưng các khổ ở Ta-bà đâu chỉ là nhà tục ồn ào, còn Cực lạc ưu du đâu chỉ có sự yên tịnh của Lan nhã. Biết xuất gia là tốt mà chẳng nguyện vãng sinh là việc sai lầm thứ nhất. Người muôn dặm khổ nhọc xa tìm tri thức, bởi muốn phát sáng việc lớn dứt bỏ sinh tử, mà Di-đà Thế Tôn nghiệp Sắc Tâm thù thắng, nguyện lực rộng sâu, giảng nói bằng một âm thanh nhưng tất cả đều hiểu rõ, Nguyên tham vấn tri thức mà chẳng muốn thấy Di-đà là sự sai lầm thứ hai. Tông lâm chúng đông đều thích đến ở, Đạo tràng ít chúng chẳng thích nương nhờ, mà Thế giới Cực lạc Nhất sinh bổ xứ số ấy rất đông, các bậc Thượng Thiện đều cùng ở một chỗ, đã muốn gần gũi Tông lâm, mà chẳng mến thích thanh tịnh hải chúng là sự sai lầm thứ ba - Người ở cõi nước này sống lâu lắm chẳng hơn trăm tuổi, mà trẻ dại già lẫn, bệnh tật liên miên, tối tâm ngủ nghỉ.. thường chiếm hơn một nửa. Bồ-tát còn bị hôn mê khi cách ấm, Thanh văn còn bị ám muội lúc ra thai thì vách thước bóng tác mười phần mất hết chín mà chưa lên bậc Bất thoái, thật là đáng sợ. Còn người ở Tây phương thọ mạng vô lượng giá sinh trong hoa sen mà không có khổ về chết. Nói nhau không dứt quãng, thẳng đến Bồ-đề, do đó mà được A-duy-việt trí (Bất thoái địa) thì thêm Phật quyết định có lúc bước lên. Còn trôi lăn trong cõi Ta-bà cảnh ngăn ngại mà quên đi cảnh dài lâu ở Tịnh độ là sự sai lầm thứ tư. Nếu ở địa vị không lui sụt, quả chứng Vô sinh, ở cảnh dục trần mà không đắm nhiễm, khởi lòng Từ vô duyên, vận đồng thể bi mà trở vào lại cõi trần, hòa ánh sáng với cõi đời có năm vẫn đục. Còn như học ít tuệ cận hoặc chỉ có chút ít điều lành rồi cho rằng mình đã thoát hẳn bốn dòng, vượt lên bậc Thập địa, chê bai Tịnh độ, mê thích Ta-bà nhắm mắt quay về không thì rõ ràng trôi giạt, sánh vai cùng trâu ngựa, giao tiếp với Nê-lê (Địa ngục). Chẳng biết mình là ai mà dám sánh với Bồ-tát đại quyền,

là sự sai lầm thứ năm. Cho nên kinh nói: Phải phát nguyện nguyện sinh về nước ấy, vậy chẳng tin lời Phật nói thật mà không cầu sinh Tịnh độ há là chẳng mê lầm lắm ư? Nếu tin lời Phật nói mà cầu sinh Tịnh độ thì nghiệp nhiều đời không thể trói buộc. Sống kiếp chẳng thể hại. lìa tám khổ của nhân gian, không có năm suy của trời, còn không có danh từ đường ác hướng là có thật. Chỉ hiển bày pháp Nhất thừa, quyết định không có ba thừa. Quy y nhất thể Tam bảo, kính thờ các Đức Như Lai trong mười phương. Ánh sáng Phật chiếu thân, muôn hoặc tiêu trừ, pháp vị thấm thân, sáu thông đầy đủ. Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo tùy niệm viên thành, ba mươi hai tướng đẹp theo thân biến khắp các cõi nhiều như bụi nhỏ, quanh quẩn trong năm đường, trùm khắp các căn, nhất tâm bất động, hành khắp Tam-muội. Rải nước định ở tam thiên, dẫn chúng sinh rồi nhà lửa. Tự lợi lợi tha thấy đều đầy đủ. Song, duy tâm Tịnh độ tự tánh Di-đà. Bởi yếu môn giải thoát, là đường tắt tu hành. Ấy vì liễu nghĩa Đại thừa đều chỉ quy về Tịnh độ. Các bậc Tiên hiền, Hậu Thánh mình, người đều nguyện vãng sinh. Hễ muốn độ người trước phải tự độ. Than ôi, người không lo xa ắt có buồn gần, một khi mất thân người thì muôn kiếp khó tìm lại. Mong hải chúng đều niệm Phật A-di-đà trăm câu ngàn câu cho đến muôn câu, mà hồi hướng kẻ đồng duyên nguyện sinh về nước ấy, cùng lên thắng hội Liên trì, đất vàng pháp sáng, cùng nhờ giúp nhau, chắc chắn hài hòa nguyện ấy. Như thuyền xuôi nước lại thêm chèo chống, thì mười muôn đường xa không nhọc mà đến.

Mùa Đông niên hiệu Nguyên Hựu thứ 4, Tông Trách mộng thấy có một người nam đầu chích khăn đen, mặc áo trắng, khoảng ba mươi tuổi, phong mạo thanh tú, cử chỉ nhàn nhã, vái chào hỏi Tông Trách rằng muốn xin vào hội Di-đà của ngài xin ghi cho một tên. Tông Trách bèn giở sổ Thắng Hội Liên Hoa cầm bút hỏi tên gì. Người ấy thưa tên Phổ Tuệ. Viết xong người ấy hỏi có lệnh huynh cũng muốn ghi tên vào hội. Trách hỏi tên gì, người ấy thưa là Phổ Hiền, rồi biến mất. Khi thức dậy, Tông Trách thưa hỏi các bậc kỳ lão thì đều bảo trong phẩm ly Thế Gian kinh Hoa Nghiêm có tên hai Đại sĩ Bồ-tát này. Tông Trách cho rằng hễ Phật tử làm Phật sự giúp Phật mở mang thì sẽ được Hiền Thánh ngầm yểm trợ. Song người tham dự hội này há vì duyên nhỏ mà ngài Phổ Hiền thay tên đổi hiệu chẳng biết là ai. Nay đặt tên hai vị Đại Bồ-tát ở đầu hội.

#### **8. Niệm Phật phòng thối phương tiện của Từ Giác Thiên sư - Tông Trách:**

Niệm Phật là phương tiện đề phòng lui sụt của Tông Trách.

Khuyên khắp các bạn Đạo rằng: Niệm Phật A-di-đà hoặc trăm câu ngàn câu, cho đến muôn câu mà nguyện sinh Tịnh độ Tây phương. Ai nấy hằng ngày cứ mười chữ ghi nhớ. Khi niệm Phật thì nhất tâm chuyên chú, chẳng được theo duyên khác. Luôn nghĩ cõi Ta-bà nhiều khổ, năm thứ vẫn đục nấu đốt. Huống là một khi mất thân người thì biết khi nào được lại. May mắn gặp các bạn đạo trước sau chuyên cần thì trong hoa sen báu chắc chắn thấy Phật.

### ***9. Niệm Phật Hồi Hương Phát Nguyện Văn của Từ Giác Thiên sư Tông Trách:***

Văn Niệm Phật Hồi Hương Phát Nguyện của Tông Trách.

Nguyện đệ tử tên là... khắp vì bốn ân ba cõi chúng sinh pháp giới từ nay trở đi mà an trú vào Đệ nhất nghĩa đế, tu hành Tịnh nghiệp, hiếu thảo nuôi dưỡng cha mẹ, kính thờ thầy tổ, từ tâm không giết hại, tu mười nghiệp lành, thọ trì ba quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi. phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, tụng đọc kinh điển Đại thừa, khuyên người tu cố gắng. Niệm Phật, Pháp, Tăng hiểu rõ Đệ nhất nghĩa đế cho đến thành tâm xưng niệm danh hiệu Phật, quán y báo chánh báo của Phật, mười sáu điều cảnh. Niệm Phật vốn khởi bốn mươi tám nguyện bao gồm ba bậc, vào sâu năm niệm môn, thuận theo ba pháp môn Bồ-đề, tin nhận lời dạy của các Đức Phật mười phương. Dùng tán tâm, định tâm mà tu định thiện, tán thiện. Y kinh mà khởi hạnh lấy chết làm kỳ hèn. Cúi mong Phật A-di-đà pháp lực ngầm che chở, thần thông hiển bày lợi ích, khiến chúng con ngưng thần nẻo giác, ngầm dẫn đạp đất đại phương, tới lui oai nghi không lìa thấy Phật, như cầm gương sáng tự thấy mặt mình, ở trong mộng được thấy cõi ấy, các việc vui mầu nhiệm an ủi tâm con, khiến càng tinh tấn. Nhờ oai thần Phật xa lìa việc ma. Từ bao nhiêu kiếp nay nghiệp hoặc trần lao đều là phạm hạnh. Gốc lành công đức đồng vào biển tánh, chứa nhóm các duyên đều hồi hương. Khi qua đời không có các chướng nạn, trước đó bảy ngày đã tự biết trước ngày chết. Thân không đau đớn, tâm chẳng điên đảo, thân tâm an vui như vào Thiên định. Gặp Thiện tri thức dạy xưng niệm mười câu A-di-đà Phật, cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt, phát ra ánh sáng rực rỡ trao tay dắt dẫn. Tự thấy thân mình ngồi đài Kim cương theo sau Phật, chỉ trong phút chốc liền sinh về nước ấy. Sinh về nước ấy rồi thì thấy sắc thân Phật, các tướng đầy đủ. Rừng báu ánh sáng giăng nói Pháp mầu, nghe rồi liền ngộ Vô sinh pháp nhẫn. Trụ vào nhóm chánh định không bao giờ còn lui sụt, rốt ráo đến Nhất sinh bổ xứ, hóa thân tự tại cùng

khắp mười phương, trong Vô lượng cõi nước, thành Đẳng chánh giác. Trong chỗ rất khổ sở nặng nề luôn biến hóa dạo chơi. Trong các niệm khiến chúng sinh phát tâm Bồ-đề không thể nói không thể nói, trong mỗi niệm khiến vô số chúng sinh trụ vào hạnh Phổ Hiền, Phước tuệ tư lương đều được viên mãn, đồng thành vô thượng Bồ-đề, mỗi mỗi đều trang nghiêm Tịnh độ, các thứ đều nhiếp hóa chúng sinh, như Đức Thế Tôn ta không khác. Tất cả thế giới trong hư không có cùng tận, chúng sinh và nghiệp phiền não có cùng tận, tất cả như thế không có cùng tận, nguyện tôi rất ráo thường không cùng tận.

**10. Niệm Phật Sám Hối Phát Nguyện Văn của Từ Vân Sám Chủ Tuân Thức.**

Văn: Niệm Phật sám hối, phát nguyện của Từ Vân Sám chủ Tuân Thức.

Nay con xưng niệm Phật A-di-đà công đức chân thật danh hiệu Phật, cúi mong Từ bi thương nhiếp thọ, chứng biết con sám hối phát nguyện, xưa con đã gây các nghiệp ác, đều do tham sân si vô thi, từ thân miệng ý mà sinh ra, tất cả nay con xin sám hối, nguyện con sắp đến lúc qua đời, diệt trừ hết cả các chướng ngại, tận mặt thấy Phật A-di-đà, liền được vãng sinh nước An lạc, Phật ấy, chúng hội đều thanh tịnh, khi con sinh trong hoa sen báu, liền thấy Như Lai Vô Lượng Quang, hiện tiền thọ ký con Bồ-đề được đức Như Lai thọ ký xong, hoá thân vô số trăm câu chi, Trí lực rộng lớn khắp mười phương, lợi ích khắp cõi trước chúng sinh.

(Từ “Con xưa đã gây...” trở đi là trích trong phẩm Hạnh Nguyện của kinh Hoa Nghiêm).

**11. Kết Liên xã Phổ Khuyến Văn của Tổng Quản Trương Luân:**

Văn: Kết Liên xã khuyến khắp của Tổng Quản Trương Luân.

Tôi nghe như vậy ở Tây phương có Phật hiệu A-di-đà, tên khác là Vô Lượng Quang, tên khác là Vô Lượng Thọ. Lại có hai vị Bồ-tát Quán Âm, Thế Chí giúp Phật giáo hóa, đều dùng năng lực nguyện lớn cứu độ các chúng sinh. Nước ấy dùng bảy báu trang nghiêm thanh tịnh tự nhiên không có các tạp uế, nên gọi là Tịnh độ. Người ở cõi ấy đều hóa sinh trong hoa sen, tuổi thọ vô lượng, y phục thức ăn thọ dùng tùy ý hiện ra. Lại không có các khổ, cũng không bị luân hồi, nên gọi là thế giới Cực lạc. Lấy đây mà quán xét lại mình, chúng ta thấy thân đang mang này và thế giới chúng ta đang ở so với cõi nước ấy thì tịnh uế,

tuổi thọ, khổ vui, sinh tử đâu chỉ cách nhau như trời với đất. Nhưng mê muội không biết, hoặc biết mà chẳng tin, tự làm các chương ngại điên đảo chấp mê, chẳng suy nghĩ đến giải thoát, bỏ đây sinh kia, há chẳng đáng buồn thương ư? Cho nên hôm nay tôi xin khuyên các vị có duyên nên kết Liên xã này. Như việc khó biết khó làm, còn phải hết sức cố gắng siêng làm, huống là danh hiệu Phật rất dễ trì, Tịnh độ rất dễ sinh về, trong tám muôn bốn ngàn pháp môn, không có con đường nào thẳng tắt bằng. Chỉ cần chút rảnh rang sớm chiều kính niệm mà làm tư lương cho nhiều kiếp chẳng hư hoại. Ấy thì dụng công rất nhỏ mà kết quả vô cùng. Chúng sinh có khổ gì sao mình lại bỏ mà chẳng làm? Ôi, mộng huyễn chẳng thật, thọ yếu khó giữ, chỉ trong hơi thở đã qua đời sau. Một khi mất thân người thì muôn kiếp khó được lại. Lúc này không ngộ thì Phật như chúng sinh, sao không nghĩ sâu về vô thường, chớ sống luống uổng mà sau sẽ ăn năn.

Cư sĩ Tịnh Lạc Trương Luân kính khuyên.

### ***12. Tây Tư Xã Đồng Thệ Văn của Chứng Thông Pháp Sư Sư Hữu:***

Văn: Tây Tư Xã cùng thề nguyện.

Ngày tám tháng tư Năm Quý Mùi thuộc niên liêu Long Hưng thứ nhất Thích Sư Hữu tôi hội họp đại chúng quy mạng thế giới Cực lạc A-di-đà Phật, Bồ-tát, hải chúng xin rừ lòng Từ khắp xét chí nguyện. Chúng con trộm nghĩ do phước đời trước sâu dày mà được sinh ở nơi đô hội, được thấy Đại Tạng bảy kinh, thuần bàn y, chánh trang nghiêm Tịnh độ, công đức cao quý. Xem lại cõi này thì ba ác tám nạn, ít có nhóm thiện, sinh, già, bệnh, chết, tuổi thọ ngắn ngủi, mau chóng. Sức mình tu hành khó tiến dễ lùi. Bậc Tiên Thánh thương xót chúng con nên lập ra Pháp môn niệm Phật này dễ tu, dễ đến, khuyến khích cầu sinh. Thánh hiền xưa nay mở rộng pháp môn này, các sách viết ra lấp được biển sâu, chất cao như núi đều sùng kính pháp môn này, đời không thiếu người, chúng sinh mười phương vãng sinh về nước ấy nhiều như mưa rào. Do đó chúng con với lòng trong sáng, không ước hẹn mà đồng chí hướng phát nguyện sinh về Tây cảnh. Niệm niệm không quên, khi hết báo thân này quyết được vãng sinh, chúng con còn lo thói quen khác nhau, việc đời còn chộn rộn. Miệng nói Cực lạc mà ý mẩn Ta-bà, lý sự không sáng, hạnh nguyện còn thiếu, sáng nguyện đồng nhau mà chiều cách biệt. Do đó chọn ngày lành tháng tốt, hội họp đầu thành kính lễ Phạm dung mà lập lời thề lớn cúi mong Đấng Từ Tôn rừ tay vàng xoa đầu chúng con



mở lưới sen hồng ngậm thọ ký cho chúng con. Từ nay trở đi chúng con nguyện. Các điều ác chấm dứt, các điều lành vâng làm, không theo tà sư, không mất chánh niệm. Khi qua đời không bệnh không khổ, thân tâm an vui, theo sau Như Lai cùng về An dưỡng hoa sen sớm nở, ngộ Vô sinh nhẫn. Đến khắp các cõi mười phương, kính thờ các Đức Phật, cứu khổ chúng sinh đồng thành đạo Vô thượng. Hư không có cùng tận nguyện con vô cùng. Nếu ai thấy nghe cũng được lợi lạc.

(Trần Đại Khanh ở Hồ Châu hội họp hơn một trăm vị lập ra Pháp hội này từ năm Canh thân thuộc niên hiệu Khánh Nguyên đến nay suốt ba mươi năm không hề bỏ phế...)

### ***13. Vãng sinh Tịnh độ Thập Nguyện Văn của Đông Giang Pháp sư Trạch Anh.***

Văn: Mười Nguyện Vãng Sinh Tịnh độ của Pháp Sư Đông Giang Trạch Anh.

Nguyện con lìa hẳn, ba đường ác.  
 Nguyện con mau dứt tham, sân, si.  
 Nguyện con thường nghe Phật Pháp Tăng.  
 Nguyện con siêng tu giới định tuệ.  
 Nguyện con luôn học theo các Phật.  
 Nguyện con không thoát tâm Bồ-đề.  
 Nguyện con mau thấy Phật Di-đà.  
 Nguyện con chắc chắn sinh An dưỡng.  
 Nguyện con phân thân khắp bụi cõi.  
 Nguyện con rộng độ các chúng sinh.

## **VI. Về Tán (gồm mười bảy bài):**

### ***1. Khen về: Mài vàng bạc vẽ biến tướng Tịnh độ của Hàn Lâm Lý Bạch.***

Tôi nghe về phương Tây nơi mặt trời lặn cách Trung Hoa mười muôn ức cõi Phật có thế giới Cực lạc. Phật ở cõi ấy cao sáu mươi muôn ức hàng sa do-tuần. Giữa hai đầu chân mày có sợi lông trắng xoay về bên phải như năm núi Tu-di, mắt trong sáng như nước bốn biển lớn, ngời trắng nói Pháp, vắng lặng thường còn. Áo sáng cát vàng, bờ bìa cây báu. Lan can bao quanh, lưới giăng khắp chốn. Xa cừ lưu ly trang hoàng cung điện, pha lê mã não lát sáng thêm đường. Lời Phật chân thực không hề nói dối. Dùng vàng, bạc, vẽ Tịnh độ biến tướng, Phùng

Dực quận Thái phu nhân vì người chồng đã chết làm quan Thứ sử Hồ châu là Vi công mà làm ra. Phu nhân trong ngần như băng tuyết, theo lời Thánh dạy, vì nghĩa lớn vợ chồng mong cứu độ nơi U đồ, vì ân sâu cha con nên sửa sang lại cảnh phước, thể bỏ của báu tìm người thợ giỏi, tô vàng thếp bạc mà vẽ tranh họa tượng, nước tám công đức sóng động ao hoa sen hương hoa bảy báu chiếu sáng đất vàng ròng. Gió mát phất phơ như sinh năm âm thanh, trăm ngàn nhạc hay cùng ngưng đọng tác. Những ai đã phát nguyện và chưa phát nguyện, đã vãng sinh và chưa vãng sinh. Chuyên niệm bảy ngày sẽ sinh về nước ấy, công đức rất lớn không gì sánh được. Khen rằng:

*Chỗ trời lặn hướng Tây  
 Xa trông dáng đại bi  
 Mắt trong như nước biển  
 Thân sáng như núi vàng  
 Siêng niệm sẽ vãng sinh  
 Thế nên gọi Cực lạc  
 Lưới châu, cây chân báu  
 Hoa trời rơi thơm ngát  
 Vẽ tranh mắt thấy rõ  
 Nguyện nhờ đạo tràng ấy  
 Mà đem công đức này  
 Làm cầu bến cứu độ  
 Tội tám mươi ức kiếp  
 Như gió thổi sương tan  
 Luôn quán Vô Lượng Thọ  
 Phát ánh sáng lông trắng.*

## **2. Tú Tây phương Tịnh độ tán của Đường Thị Lang Bạch Cư Dị.**

Khen bức thêu màu Tịnh độ Tây phương của Thị lang Bạch Cư Dị.

Phật Di-đà ở Tây phương cùng cõi Diêm-phù-đề có Nguyện, chúng sinh ở cõi này có duyên với Đức Phật kia. Nên ai bị các khổ trước hãy niệm danh hiệu ta, ai cầu tất cả phước nên vẽ nhiều tượng ta. Còn như do chí thành mà có cảm ứng, tùy nguyện mà vãng sinh, nhanh chóng biến thông, không trái với các Đức Phật ba đời ở khắp mười phương. Phật đâu chỉ nguyện chừng ấy mà thôi. Có người nữ đệ tử ở quận Hoằng nông họ Dương, hiệu là Liên Hoa Tánh, phát nguyện lớn bỏ tịnh tài thêu tranh Phật A-di-đà năm màu cùng cõi nước Tây phương

và các quyển thuộc, để cầu nguyện cho chị cả Lý Thị là Dương phu nhân diệt hết tội nghiệp đời trước. Tranh thiếp bằng vàng, bạc không công phu tinh xảo bằng thêu chỉ năm màu. Tưởng hình, niệm danh hiệu không gần gũi bằng thấy tướng tốt. Người tạo ra chí thành thì không thể không cảm ứng, cảm ứng thì không thể không thông. Nên tội phải chịu kia không thể không hết, phước không thể không sinh, Khi ấy Liên Hoa Tánh Khắp hương, chấp tay quỳ xuống đọc lời tán rằng:

*Cõi Tây phương  
Thân màu vàng  
Nhờ sức Thánh  
Phước u hồn  
Người tạo tranh  
Hoàng nông quận  
Người nhận phước  
Dương phu nhân.*

### **3. Tú A-di-đà Phật Tán của Đường Thị lang Bạch Cư Dị.**

Khen: Tranh thêu Phật A-di-đà của Thị lang Bạch Cư Dị

Bức tranh thêu Phật A-di-đà Tây phương. Có Nữ đệ tử là Đỗ Thị ở kinh Triệu vì mẹ đã chết ở Dương huyện là Thái quân Lô phu nhân, làm nhân ngày giỗ 11 tháng 8. Con kính dâng bức tranh thêu năm màu này để trang nghiêm, một lòng cung kính nguyện cầu vong linh mẹ hết tội được phước, để báo đền bốn ân. Khen rằng:

*Khéo niệm một niệm  
Ngàn niệm nối nhau  
Mới thêu một sợi  
Muôn sợi nối nhau  
Công đức thành tựu  
Tướng tốt đầy đủ  
Thân vàng búi tóc  
Lông trắng mắt xanh  
Báo ân sâu nặng  
Được phước vô lượng.*

### **4. Tây phương Tịnh độ Tán của Lô Sơn Pháp sư Trí Viên.**

Khen: Tây phương Tịnh độ của Pháp sư Lô Sơn Trí Viên

Nói rằng lý trời vắng lặng, sao có tịnh có uest, có dài có ngắn, có kia có đây mà suy lường bàn luận ư? Nhưng ngộ thì là Thánh, là chân là tu

đức, là hợp giác, là về nguồn, là Niết-bàn. Còn mê thì là Phàm, là vọng, là tánh đức, là hợp trần là theo dòng là sinh tử việc lớn. bậc Thánh là người giác trước, thương kẻ chưa giác, do đó mà hiện cõi thanh tịnh tuổi thọ vô lượng. Quay về Đông với mắt từ nhìn khắp khiến cho chúng sinh chín uế ưa tịnh, nhằm bỏ cõi Ta-bà này mà thích nước An dưỡng kia. Rồi lên cõi báu nhìn thấy Pháp vương, mắt thần biến, tai nghe giỏi, thì tánh vắng lặng không bao lâu sẽ được thấu suốt mười phương hư không đều là tâm ta hiện ra, hướng chi nương cõi lực không đâu có gì khó. Ôi như người chứng ngộ, nếu không do tâm chán uế ưa tịnh, ghét ngán ưa dài, bỏ đây lấy kia thì là gì ư? Huống lại thấu suốt chán ham mà không chán ham hiểu rõ ghét ưa mà không ghét ưa, biết lấy bỏ mà không lấy bỏ ư? Thế nên, Đức Thích-ca hiện cõi uế để cho chán, Đức Di-đà hiện cõi tịnh để cho ưa, ắt là ý ấy.

Mẹ Từ bi họ Mã của ta sống thì chán cảnh uế, chết thì ham cảnh tịnh, thọ bảy mươi một tuổi mà cuối cùng bị bệnh nằm hoại. Bèn tạo tượng Tịnh độ Vô Lượng Thọ dặn dò chúng tôi cúng dường suốt mười năm như thế. Than ôi đức của mẹ chỉ tránh cho con rơi vào vòng nước lửa mà thôi, mẹ ta mới có thể bỏ ta, làm đệ tử Phật, kế giúp ta học pháp, sau cùng lại hẹn ta việc vãng sinh khuyên dạy ta về đạo, lời than Lục Nga, tâm bi Phong Thọ, năm tháng đã xa, tâm ta không bỏ phước việc thiết trai, đốt hương, đánh khánh mà làm bài Tịnh độ Tán (Khen Tịnh độ) mong mẹ ta chứng quả Thánh.

- a. Biến giác lắng trong, rộng lớn vô biên, không thêm không bớt.
- b. Chúng sinh mất Đạo, tự cướp gia bảo, sinh tử mênh mông.
- c. Đại Giác Từ bi, ở cõi nước tịnh, khiến ta nghĩ nhớ.
- d. Bước lên đài vàng, thấy hình tượng Phật, ngộ tánh màu ta.
- e. Tượng do thấy tướng, khen để được Đạo mẹ ta được Phước.

### ***5. Vô lượng Thọ Phật Tán của Luật sư Đại Trí Nguyên Chiếu:***

Khen Phật Vô Lượng Thọ của Luật sư Đại Trí Nguyên Chiếu.

Tám mươi bốn ngàn Diệu tướng chẳng phải Di-đà Bản Tánh mười muôn ức cõi phương xa, đích thị là Duy tâm Tịnh độ. Tịnh uế tuy khác nhau nhưng đâu vượt khỏi tâm mình! Chúng sinh và Phật dấu cách biệt há trái với tánh mình. Tâm thể vắng lặng chẳng ngại tới lui. Tánh vốn bao dung đâu lo lấy bỏ. Cho nên khởi niệm liền lên cõi báu trở về đất tổ quê xưa, chỉ khoảnh khắc liền đối trước Từ dung, thật gặp cha con Thiên chân, cơ sinh trái đức, luống chịu đấm chàm. Ngày nay chí thành sẽ được cứu độ, ba tâm phát đủ một chí quyết về Tây. Hết cả đời vị lai

luôn vâng làm, khắp cõi trần mà khen ngợi.

**6. Họa A-di-đà Tượng Tán của Văn Trung Công Tô Thức:**

Bài khen ngợi vẽ tượng A-di-đà của Văn Trung Công Tô Thức.

Vợ của Tô Thức là Vương Thị tên Nhuận Chi, tự là Quý Chương, bốn mươi sáu tuổi, ngày mồng một tháng tám niên hiệu Nguyên Hựu thứ tám mất tại kinh đô. Vào đêm qua đời bà dặn dò bỏ tiền của bảo con vẽ hình Phật A-di-đà. Ngày chín tháng sáu niên hiệu Chiêu Thánh thứ nhất thì tượng vẽ xong, được thờ tại chùa Thanh Lương ở Kim Lăng. Khen rằng:

*Phật tử còn sống trăm phiền não  
Ra đi một niệm biết về đâu  
Miệng niệm Nam-mô A-di-đà  
Mặt trời lên, muôn nơi sáng tỏ  
Hướng gì tự bỏ phân xài dùng  
Vẽ hình Thiên nhật tròn đầy này.  
Thấy nghe vui theo đều thành Phật  
Bất luận trời người hay chim, thú  
Chỉ nên thường quán tưởng bình đẳng  
Vốn không buồn vui và thọ yếu  
Toàn thân trượng sáu đâu phải lớn  
Ngàn Phật tác vương đâu là nhỏ  
Tâm này bình đẳng là Tây phương  
Nhắm mắt liền đến không ma nhiều.*

**7. Lý Bá Thời Họa Di-đà Tán của Tịch Âm Thiền sư Huệ Hồng:**

Khen Lý Bá Thời vẽ tượng Di-đà của Thiền sư Tịch Âm Huệ Hồng.

Ngày rằm tháng 5, niên hiệu Chánh Hòa thứ 8, Nghi Xuân Huỳnh Tiên Chi mang tượng Phật A-di-đà do Lý Bá Thời vẽ đến Đông Sơn mà bày ra. Tôi xem Bá Thời vẽ rất nhiều lần. Đại khái vẽ ý mà không phải vẽ hình thái, nên không bày năm màu, chỉ Bá Thời biết mà thôi. Hỏi được từ ai thì đáp được từ Lý Trọng Nguyên. Trọng Nguyên được Viên pháp quan dạy nghề ấy rất giỏi do trước đó đã do khổ công mà được. Tôi nhìn kỹ nét nét vẽ của Bá Thời thì người đời nay khó vẽ được. Bèn cúi đầu khen rằng:

*Lấy Từ làm nhà  
Lấy Nhẫn làm áo*

Pháp Không làm tòa  
 Bày đồng thể bi,  
 Bốn mươi tám nguyện  
 Để đời theo về  
 Như mặt trời lặn  
 Chim xếp cánh bay  
 Lớn thay cam lộ  
 Diệu Pháp Tổng trì  
 Khiến quán môn ta  
 Mở rộng bằng phẳng  
 Quán kỹ tâm mình  
 Dứt bất nghĩ suy  
 Là chỗ nương về  
 Thật không nghĩ bàn,  
 Giữ ngựa ý lại  
 Không để ruổi rong  
 Ánh sáng hiện ra  
 Thấy ao sen trắng  
 Không nhờ trung ấm  
 Co duỗi tức thì.  
 Vui vẻ hóa sinh  
 Như trẻ tám tuổi  
 Sao đến được đây  
 Xin nghĩ kỹ xét  
 Do ta tinh tấn  
 Gắng sức chuyên trì  
 Kính lễ Diệu trạm  
 Bất động vôi vọi  
 Khiến tất cả chúng,  
 Dứt nghi si ám  
 Có người cùng nguyện  
 Chỉ thấy Đạo sư  
 Thoát nhiên lột xác  
 Ra khỏi năm trước.

**8. An lạc Quốc Tám tán tam thập thất chương của Đề Hình Dương**

**Kiệt:**

Khen An dưỡng quốc ba mươi chương. mỗi chương bốn câu của

## Đề Hình Dương Kiệt

1. Tịnh độ Châu Sa giới  
Như phải riêng chỉ Tây  
Chỉ từ một mà vào  
Nơi nơi là Bồ-đề.

2. Có niệm đồng vô niệm.  
Vô sinh tức là sinh.  
Chẳng nhọc đời một bước  
Thấy suốt thành Giác vương.

3. Chán phiền cầu Tịnh độ  
Chẳng phải không Từ bi  
Muốn trị bệnh người khác  
Trước phải trị bệnh mình.

4. Di-đà nguyện lực nặng  
Ánh sáng chiếu cõi trần  
Nếu một niệm tương ứng  
Liên sinh nhà Như Lai.

5. Cõi trời nhiều năm dục  
Cực lạc dứt ba đường  
Sinh liền không lui sụt  
Như Lai đâu đối ta.

6. Người kém theo Thánh vương  
Ngày đi bốn thế giới  
Sức Thánh không nghĩ bàn  
Ví dụ sẽ được hiểu.

7. Chớ nghi nghiệp trước nặng  
Công đức mười niệm nhẹ  
Nhà tối suốt muôn năm  
Mặt trời soi liền sáng.

8. Tuy biết các cõi Phật  
Và chúng sinh đều không  
Dạy người tụ Tịnh độ

*Ma-kiệt có phi dong.*

*9. Ái luyến phải quyết dứt  
Như trời lên băng tan  
Người chuta chứng Tam-muội  
Phải nên quán như thế.*

*10. Nước bùn như năm đục  
Chẳng dính hoa sen trắng  
Vì sao kẻ lang thang  
Tuổi già chưa về nhà.*

*11. Giáo quán A-di-đà  
Đời trước có duyên sâu  
Đời mặt tiêu trừ hết  
Kính này lưu trăm năm.*

*12. Chớ bảo mười muôn ức  
Đường xa mà chán mỗi  
Như cảnh ở ngàn dặm  
Mộng chốc lát đi khắp.*

*13. Chớ cho tội nhiều kiếp  
Một niệm không tiêu được  
Ví như củi cả rừng  
Đóm lửa nhỏ đốt tan.*

*14. Chim non không lìa cành  
Trẻ con không xa mẹ  
Niệm niệm A-di-đà  
Quyết định sinh Tịnh độ*

*15. Các Như Lai mười phương  
Một âm, lưỡi rộng dài  
Phát nguyện liền được sinh  
Nói lời thành thật khen*

*16. Nước chim và tiếng gió*



Pháp âm không dứt quãng  
Bồ-tát là bạn thân  
Chắc chắn không lui suit.  
17. Tội ác sẽ phải đọa  
Như bỏ đá xuống nước  
Nguyện lực như thuyền to  
Chở người được an ổn.

18. Có niệm chẳng Vô lậu  
Vô tâm chưa là tinh  
Cất nhà trên hư không  
Biết ngày nào thành công.

19. An dưỡng hưởng các vui  
Sa-bà đủ các khổ  
Phải phát tâm Vô thượng  
Nguyện được sinh Tịnh độ.

20. Lan can và lưới giăng  
Cây báu đều bảy lớp  
Trang nghiêm không gì sánh  
Nhạc trời hương gió thơm

21. Ao nước tám công đức  
Đáy toàn bằng cát vàng  
Trên có lầu các báu  
Hoa to như bánh xe

22. Trời rải hoa Mạn-đà  
Đựng đầy trong giỏ hoa  
Cúng dường Phật mười phương  
Đúng giờ ăn về nước

23. Tâm tịnh thì cõi tịnh  
Lời Đại sĩ đâu sai  
Cõi cõi thấy Như Lai,  
Na-già luôn trong định

24. Đã chứng Vô sinh nhĩ  
 Lại ngồi thuyền Bát-nhã  
 Đạo chơi biển sinh tử  
 Cứu vô biên kẻ chìm

25. Lý sinh không thật có  
 Tức là chân Vô sinh  
 Minh, người, Phàm và Thánh  
 Đều gắng gương gọi tên

26. Tức cõi Ta-bà này  
 Phàm Thánh ở xen nhau  
 Bụi bụi toàn thể hiện  
 Vọng động liền sai khác

27. Phật nói nước Di-đà  
 Cách đây thật chẳng xa  
 Bảo khắp người tu hành  
 Chớ sinh kiến chấp khác

28. Khi Bồ-tát Pháp Tạng  
 Phát bốn tám lời nguyện  
 Nguyện nguyện độ chúng sinh  
 Đất dẫn không hạn lượng

29. Nếu có các chúng sinh  
 Niệm một câu hiệu ta  
 Nếu không sinh cõi Tịnh  
 Ta quyết không thành Phật.

30. Cha thường nghĩ nhớ con  
 Con luôn nghĩ nhớ cha  
 Nếu niệm niệm tương ưng  
 Liền về nhà mà ở.

**9. Thiện Đạo Hòa thượng Di-đà Đạo Tràng Tán của Đề Hình Dương Kiệt:**

Khen: Đạo tràng A-di-đà của Hòa thượng Thiện Đạo của Đề Hình

Dương Kiệt.

*Đàn tràng cao vút ngọn núi Đông  
Mười câu Phật kia tin chẳng ngoa.  
Thiền Đạo sau y thiền trước  
Phật Di-đà nay là Phật xưa  
Nhất tâm chánh niệm vượt ba cõi  
Một ánh trăng côi chiếu muôn sóng  
Cõi thuyền Bát-nhã về Tịnh độ  
Muốn độ sinh trở lại Ta-bà.*

**10. Bạch Liên Hàm Giáo Chủ Chân Tán của Đề Hình Dương Kiệt:**

Khen hình tượng Bạch Liên Hàm giáo chủ của Đề hình Dương Kiệt

Ở Núi Đông Dịch thuộc Thai Châu, có Pháp sư Hàm thuộc giáo phái Thiên Thai ở tại Đạo tràng Bạch Liên, vào ngày 11 tháng 7 niên hiệu Nguyên Hựu thứ bảy đã họp đại Chúng mà chia y bát, bảo rằng ngày hai mươi ba sẽ về Tịnh độ. Đến ngày hẹn, Sư ngồi thiền ngoài cửa phương trượng mà viên tịch. Trước đó sáu ngày sư có để thư lại cho Tịnh nhân Nghiêm Diệu Quán, rồi về kinh đô từ giã tôi và để lại bài chân tán gởi cho các đồ chúng trong núi rằng: Ba quán thông suốt, niệm niệm tròn, Tổ sư thấp hương chỉ tâm truyền, thư gởi dán rồi ngồi kiết già. Chẳng ở Bạch Liên sinh bạch liên.

**11. Hiệu Thiên Nguyệt Tác Viễn công vịnh của Thái sử Huỳnh Đình Kiên:**

Bất chước Thiên Nguyệt làm bài vịnh Viễn công (và lời tựa) của quan Thái sử Huỳnh Đình Kiên.

Pháp Sư Tuệ Viễn ở Lô sơn giữ luật rất tinh khổ, quá ngộ không uống nước đường mà làm thơ đối rượu uống với Đào Bành Trạch. Đưa khách không phân biệt sang hèn đều không qua khỏi Hồ Khê. Vậy mà cùng Lục Đạo sĩ đi qua Hồ Khê một trăm bước cười lớn mà giã biệt. Nên Thiên Nguyệt làm thơ rằng: Thương Đào Trưởng Quan say ngắt ngắt. Đưa Lục Đạo sĩ đi thông thả, mua rượu qua khe đều phá giới, người ấy là ai Sư là ai? Nên bất chước đề thơ rằng:

*Đón Đào Uyên Minh cầm chén rượu  
Đưa Lục Tu Tĩnh quá Hồ Khê  
Mấy lượt Cừ Lưu trong như kiếng*

*Nhân gian muôn việc say như bần.*

**12. Viễn Pháp Sư Tán của Cấp Sự Trình Câu:**

1. Khen Pháp Sư Tuệ Viễn của Cấp Sự Trình Câu (có bốn bài):

*Pháp sư Hoằng Đạo  
Nói toàn Thật Tướng  
Tượng nổi bến sông  
Thần vận già lam  
Giới châu nghĩa biển  
Tột thế kính nhìn  
Mở lớn Tịnh Nghiệp  
Liên xã các Hiền.*

**13. Lưu Di Dân Tán của Cấp Sự Trình Câu:**

2. Khen Lưu Di Dân:

*Trọng Tư hiểu rộng  
Lãnh tụ hai nơi Đại  
Hóa hiện tiền  
Không quên chánh thọ.*

**14. Đào Tinh Tiết Tán của Cấp Sự Trình Câu:**

3. Khen Đào Tinh Tiết:

*Uyên Minh cao bước  
Tánh hợp với đạo  
Bậc thế, xuất thế  
Chớ nên thân sơ.*

**15. Tạ Khang Lạc Tán của Cấp Sự Trình Câu.**

4. Khen Tạ Khang Lạc:

*Khang Lạc cao quý  
Hào khí không bỏ  
Tuệ nghiệp thì có  
Chẳng phải tịch diệt.*

**16. Lục Đạo Sĩ Tán của Cấp Sự Trình Câu:**

5. Khen lục Đạo Sĩ:

*Ông Lục Huyền Hư  
Thấu triệt tịch diệt*

*Quên tướng giang hồ Cười lớn chẳng  
trái.*

**17. Lâm Hạnh Tự Tiễn của Tra Am Pháp Sư - Hữu Nghiêm:**

Lâm hạnh tự tiễn của Pháp sư Tra Am Hữu Nghiêm: Ta nghe Tây phương có bậc Vô thượng Chánh biến tri, tuổi thọ vô lượng A-tăng- kỳ kiếp. Ánh sáng chiếu khắp vô biên cõi. Từ bi che khắp chúng sinh không hạn kỳ. Ai nghe danh xưng niệm đều không lui sụt ai quy mạng phát nguyện các khổ đều lìa. Đất vàng hoặc lưu ly làm đất. Ngày đêm sáu thời trời rải hoa bay bay như mưa. Lầu gác cờ phướn ngàn muôn khắp hư không. Rừng báu lưới châu âm nhạc gió nhẹ thổi, trang nghiêm tuyệt diệu không thể suy nghĩ bàn luận. Cả nước không mặt trăng, mặt trời mà luôn sáng rực, thế nên người giữ niệm thì thần hồn về Tây. Nước mẹ cha thường nghĩ về. Tánh không cõi khổ, này thuận tánh mà bỏ Tánh ấy. Có Lạc bang nay thuận tánh mà nhiếp lấy. Cách hơn mười muôn ức cõi Phật không phải là xa. Trong nhờ nguyện lực, ngoài nhờ oai Phật, chỉ một sát na liền đến ao hoa sen bảy báu.

Cụ Tra Am lúc bình sinh học Phật giữ giới luật sạch như băng tuyết, thích văn chương luận bàn như ngọc bích. Diễn giảng nhiều mà giữ niệm cũng không gián đoạn, tịnh nghiệp đã thành. Một hôm, thấy trên ao vàng có mấy người như muốn trỗi nhạc để đón rước, mấy hôm sau thì mất. Trước đó có làm một bài tự tiễn mình, cho nên biết quyết định về Tây. Người nghe đều khen ngợi, cho là mình không bằng. Than ôi, Duy Tâm bốn tánh người người đều đủ. Sao cá tươi nhiều mà chẳng kết lưới bắt được ư? Tử Vân bảo: Con tò vò khấn rằng: Loại chúng ta lâu ngày thì giống, đâu có người chẳng tu mà chúng được ư? Đây là ý tự tiễn chắc chắn đủ để người ra đi khuyên bảo người đến học. Năm Nguyên Hựu đem văn cho tôi xem, nhân đó tôi làm lời Bạt ở sau. Tra Am kính đề.